

CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP BAF
VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23.../2023/CBTT-BAF

Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 04 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỶ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM.**
 - Mã chứng khoán: BAF
 - Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xa lộ Hà Nội, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.
 - Điện thoại liên hệ: 0766 074 787
 - E-mail: Congbothongtin@baf.vn
- Nội dung thông tin công bố: *Tài liệu họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên 2023. (Chi tiết xem trong file gửi kèm).*
- Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 19/04/2023 tại đường dẫn <http://baf.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

Tài liệu đính kèm:
Tài liệu họp Đại Hội Đồng Cổ
Đông thường niên 2023

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
NÔNG
NGHIỆP
BAF VIỆT
NAM**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT
NAM
DN: E=anhvty@baf.vn,
OID.0,9.2342.19200300.100.1.1=
MST:0107795944, CN=CÔNG
TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP
BAF VIỆT NAM, O=CÔNG TY
CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF
VIỆT NAM, L="62 Đường Song
Hành, Xa Lộ Hà Nội, Phường An
Phú, Thành Phố Thủ Đức, Thành
Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam",
S=TP Hồ Chí Minh, C=VN
Reason: I am the author of this
document
Location: your signing location
here
Date: 2023.04.19 21:47:35+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 11.0.1



Bùi Hương Giang

TP: Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2023

GIẤY MỜI THAM DỰ HỌP
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam

Hội đồng quản trị trân trọng kính mời Quý cổ đông tới dự kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam (Mã CK: BAF) với thông tin tổ chức như sau:

- Thời gian họp:** 9h00p ngày 10 tháng 05 năm 2023.
- Địa điểm tổ chức:** Sân Diamond A - Tầng G, Sofitel Saigon Plaza, số 17 Lê Duẩn, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
- Đối tượng dự họp:** Quý Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam có tên trong danh sách do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng **12/04/2023** hoặc đại diện ủy quyền tham dự họp lệ.
- Chương trình họp:** Quý cổ đông vui lòng xem Chương trình họp gửi kèm thư mời
- Tài liệu họp:** Quý cổ đông vui lòng xem tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 được Công ty đăng tải lên website: <http://baf.vn/>.

5. Xác nhận tham dự họp Đại hội:
Để công tác tổ chức Đại hội được thuận lợi nhằm phục vụ Quý cổ đông một cách tốt nhất, kính đề nghị Quý cổ đông xác nhận việc tham dự Đại hội (hoặc ủy quyền tham dự Đại hội) bằng văn bản (theo mẫu đính kèm) gửi cho Công ty **trước 15h00p ngày 05/05/2023** theo một trong hai hình thức sau:

- Gửi thư trực tiếp về địa chỉ: Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam, Tầng 9 - Vistar An Phú, 628C Xa Lộ Hà Nội, Phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 0766074787, hoặc

- Gửi Email về địa chỉ: ir@baf.vn

- 6. Quý cổ đông/đại diện ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng xuất trình các giấy tờ sau:**
- (1) CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu/bản sao Giấy CNĐKKD (đối với cổ đông tổ chức);
 - (2) Giấy ủy quyền họp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự họp).

Quý cổ đông tham dự Đại hội tự túc đi lại và ăn nghỉ trong suốt quá trình tổ chức Đại hội. Rất mong Quý Cổ đông thu xếp thời gian đến dự đầy đủ và đúng giờ để đảm bảo thành công của Đại hội.

Trân trọng./.

Tài liệu đính kèm:

- Chương trình họp ĐHĐCĐ;
- Mẫu giấy ủy quyền tham dự đại hội;
- Giấy xác nhận tham dự đại hội.



Trương Sỹ Bá

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2023

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Thời gian	Nội dung
8h30 - 9h00	Đón tiếp và kiểm tra tư cách cổ đông: <ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu, kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu cho cổ đông.
9h00 - 9h15	Khai mạc Đại hội: <ul style="list-style-type: none">- Tuyên bố khai mạc Đại hội;- Thông qua biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;- Giới thiệu Đoàn chủ tọa và Ban thư ký Đại hội; bầu Ban kiểm phiếu;- Thông qua Chương trình họp và Quy chế làm việc của Đại hội;
9h15 - 10h00	Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban, cá nhân có liên quan trình bày các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023;- Báo cáo của Ban TGD về tình hình hoạt động năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023;- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023;- Tờ trình của HĐQT về việc thông qua BCTC kiểm toán năm 2022;- Tờ trình của HĐQT về việc điều chỉnh công thức tính giá chuyển đổi tại phương án phát hành Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ cho IFC thực hiện trong năm 2023;- Tờ trình của HĐQT về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS, người phụ trách quản trị công ty năm 2023;- Tờ trình của HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2023;- Tờ trình của HĐQT việc miễn nhiệm và bầu thay thế, bổ sung Thành viên HĐQT;- Tờ trình của HĐQT về việc thông qua các thay đổi: địa chỉ trụ sở chính, thông tin đăng ký thuế, ngành nghề kinh doanh chính, Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam;- Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty;- Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;- Các nội dung khác có liên quan.
10h00 - 10h30	Thảo luận và giải đáp ý kiến của cổ đông
10h30 - 10h45	Đại hội tiến hành bầu cử thành viên HĐQT

Giải lao: Cổ đông nghỉ giải lao và tiệc nhẹ 15 phút

Lưu ý: Tất cả tài liệu liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 sẽ được phát tại cuộc họp cho cổ đông, đồng thời công bố trên website công ty tại địa chỉ <http://baf.vn/>

11h00 – 11h15	Công bố kết quả bầu cử thành viên HĐQT
11h15 – 11h45	<p>Chủ tọa Đại hội xin ý kiến biểu quyết ĐHCĐ về các nội dung được trình bày:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc; Báo cáo của BKS; - Tờ trình của HĐQT về việc thông qua BCTC kiểm toán năm 2022; - Tờ trình của HĐQT về việc điều chỉnh công thức tính giá chuyển đổi tại phương án phát hành Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ cho IFC thực hiện trong năm 2023; - Tờ trình của HĐQT về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS, người phụ trách quản trị công ty năm 2023; - Tờ trình của HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2023; - Tờ trình của HĐQT việc miễn nhiệm và bầu thay thế, bổ sung Thành viên HĐQT; - Tờ trình của HĐQT về việc thông qua các thay đổi: địa chỉ trụ sở chính, thông tin đăng ký thuế, ngành nghề kinh doanh chính, Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam; - Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty; - Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; - Các nội dung khác có liên quan.
11h45 – 12h00	<p>Bế mạc Đại hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2023; - Tuyên bố bế mạc Đại hội.



Lưu ý: Tất cả tài liệu liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 sẽ được phát tại cuộc họp cho cổ đông, đồng thời công bố trên website công ty tại địa chỉ <http://baf.vn/>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc



....., ngày ... tháng năm 2023

GIẤY ỦY QUYỀN

(V/v: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

1. Bên ủy quyền:

- Tên cổ đông:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GCNDKKD số:
- Ngày cấp: Nơi cấp:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Số cổ phần sở hữu:
- (Bằng chữ:))
- Đại diện theo pháp luật công ty (trường hợp là tổ chức):
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GCNDKKD người đại diện:
- Ngày cấp: Nơi cấp:
- Số cổ phần ủy quyền:
- (Bằng chữ:))



2. Bên nhận ủy quyền:

- Tên cá nhân/tổ chức:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GCNDKKD số:
- Ngày cấp: Nơi cấp:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Số cổ phần được nhận ủy quyền:
- (Bằng chữ:))

** Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không thể ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông vui lòng ủy quyền cho thành viên HĐQT hoặc/và thành viên Ban kiểm soát của Công ty theo danh sách dưới đây:*

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần ủy quyền
1	Ông Trương Sỹ Bá	Chủ tịch HĐQT	
2	Bà Bùi Hương Giang	Thành viên HĐQT	
3	Ông Lê Xuân Thọ	Thành viên HĐQT	
4	Ông Nguyễn Thanh Hải	Trưởng Ban kiểm soát	

4. Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội liên quan đến số cổ phần được nhận ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và của Điều lệ Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam.

Bên nhận ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

Bên ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc



....., ngày ... tháng năm 2023

GIẤY ỦY QUYỀN

(V/v: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

1. Bên ủy quyền:

- Tên cổ đông:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GCNDKKD số:
- Ngày cấp: Nơi cấp:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Số cổ phần sở hữu:
- (Bằng chữ:))
- Đại diện theo pháp luật công ty (trường hợp là tổ chức):
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GCNDKKD người đại diện:
- Ngày cấp: Nơi cấp:
- Số cổ phần ủy quyền:
- (Bằng chữ:))



2. Bên nhận ủy quyền:

- Tên cá nhân/tổ chức:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GCNDKKD số:
- Ngày cấp: Nơi cấp:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Số cổ phần được nhận ủy quyền:
- (Bằng chữ:))

** Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không thể ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông vui lòng ủy quyền cho thành viên HĐQT hoặc/và thành viên Ban kiểm soát của Công ty theo danh sách dưới đây:*

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần ủy quyền
1	Ông Trương Sỹ Bá	Chủ tịch HĐQT	
2	Bà Bùi Hương Giang	Thành viên HĐQT	
3	Ông Lê Xuân Thọ	Thành viên HĐQT	
4	Ông Nguyễn Thanh Hải	Trưởng Ban kiểm soát	

4. Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội liên quan đến số cổ phần được nhận ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và của Điều lệ Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam.

Bên nhận ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

Bên ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)



TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2023

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

Để hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

- Quy chế này quy định thể thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam; quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội. Các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty và các thành phần tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của quy chế này.
- Ban tổ chức Đại hội gửi Giấy mời họp và tài liệu đại hội tới địa chỉ của cổ đông đã đăng ký với Công ty đồng thời đăng tải các tài liệu có liên quan đến cuộc họp ĐHDCĐ lên website của Công ty (<https://baf.vn/>). Các cổ đông vào website của Công ty để tải, nghiên cứu trước các tài liệu đại hội và góp ý bằng văn bản cho Ban tổ chức Đại hội để tổng hợp hoặc đề thảo luận trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông.
- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết.
- Cổ đông và đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định.
- Không hút thuốc lá trong Hội trường, không nói chuyện riêng, điện thoại di động để ở chế độ im lặng trong lúc diễn ra Đại hội.
- Không được quay phim, chụp ảnh tại đại hội, trừ các trường hợp được Ban tổ chức Đại hội cho phép.

II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Quyền của Cổ đông tham dự:

- Các cổ đông, đại diện cổ đông của Công ty có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (ngày 12/04/2023) do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp đều có quyền dự họp.
- Các cổ đông không tham dự được Đại hội cổ đông có thể ủy quyền cho cá nhân

khác đại diện mình tham dự Đại hội. Người nhận ủy quyền tham dự đại hội không được ủy quyền cho người thứ 3 tham dự. Giấy ủy quyền được lập theo mẫu của Công ty.

- Các cổ đông, đại diện cổ đông đến dự Đại hội muộn hơn thời gian quy định có quyền đăng ký ngay tại Đại hội và sau đó có quyền tham gia biểu quyết, nhưng hiệu lực các quyền biểu quyết trước đó đã thực hiện tại Đại hội không bị ảnh hưởng.

2. Nghĩa vụ của Cổ đông tham dự:

- Các cổ đông khi đến dự Đại hội phải mang theo Giấy mời họp, CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu/Giấy CNĐKKD và Giấy ủy quyền (trong trường hợp nhận ủy quyền) trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một thẻ biểu quyết có ghi rõ họ tên, mã số cổ đông và số cổ phần mà cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu.
- Tuân thủ các quy định tại Quy chế làm việc này và chấp hành sự điều hành của Chủ tọa Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội;
- Tự túc kinh phí đi lại, ăn ở trong thời gian Đại hội;
- Thực hiện biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và lấy biểu quyết công khai bằng cách giơ Thẻ biểu quyết. Riêng đối với nội dung bầu cử thành viên HĐQT được thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu và được hướng dẫn tại Quy chế Bầu cử thành viên HĐQT.
- Thẻ biểu quyết được Công ty phát hành, đóng dấu treo và được phát cho Cổ đông, đại diện cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Trên thẻ biểu quyết ghi rõ Họ tên cổ đông, Mã số cổ đông, Số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó.

2. Phương thức biểu quyết:

- Cổ đông, đại diện cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý, có kiến khác*) đối với mỗi vấn đề bằng cách trực tiếp giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội;
- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông biểu quyết *đồng ý* thông qua sẽ giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm thẻ biểu quyết sẽ đánh dấu Mã số cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý. Tương tự, theo sự điều hành của Chủ tọa, các cổ đông *không đồng ý* hoặc *có kiến khác* sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết;
- Cổ đông được quyền thay đổi ý kiến bằng cách giơ Thẻ biểu quyết nhiều lần trong mỗi vấn đề. Ban tổ chức sẽ căn cứ vào lần giơ Thẻ cuối cùng của cổ đông để tính là ý kiến của cổ đông tại mỗi vấn đề biểu quyết tại Đại hội.
- Ngay sau khi hoàn thành phần biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại

107
CƠ
CỔ
HÔNG
VII
NH/P

Đại hội, Ban Kiểm phiếu biểu quyết sẽ tiến hành kiểm Thẻ biểu quyết và công bố kết quả trước Đại hội.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

3.1. 01 (một) cổ phần phổ thông tương ứng với 01 (một) quyền biểu quyết.

- Các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi **có trên 50%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:
- Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023;
- Báo cáo của Ban TGD về tình hình hoạt động năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát;
- Tờ trình về việc thông qua BCTC kiểm toán năm 2022;
- Tờ trình về việc điều chỉnh công thức tính giá chuyển đổi tại phương án phát hành Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam;
- Tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023;
- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2023;
- Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu thay thế, bổ sung Thành viên HĐQT;
- Và các vấn đề khác theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam quy định.

3.2. Các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi **có từ 65% trở lên** tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:

- Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam;
- Tờ trình về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ khác.
- Và các vấn đề khác theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam quy định.

IV. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình ĐHĐCĐ thường niên 2023;
- Cổ đông, đại diện cổ đông có ý kiến phát biểu phải đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Ban Thư ký Đại hội;
- Ban thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa Đại hội;

lên Đoàn chủ tịch, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông, đại diện cổ đông.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ, quy chế làm việc được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình họp của Đại hội và các vấn đề có liên quan nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.
3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
4. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

Chủ tọa có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác.
- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; yêu cầu những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
 - + Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
 - + Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.
 - + Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
 - + Các trường hợp khác theo quyết định của Chủ tọa khi thấy cần thiết.
- Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông, đại diện cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội vào Biên bản họp Đại hội;
2. Soạn thảo Biên bản, Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

194
TỶ
ÁN
SHH
F
AM
Đ C

VII. XỬ LÝ TRƯỜNG HỢP TỔ CHỨC ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 KHÔNG THÀNH CÔNG

1. Trường hợp không có đủ số lượng cổ đông cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội theo quy định tại Mục I Quy chế này, người triệu tập họp hủy cuộc họp.
2. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

VIII. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Ban thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được Ban thư ký đọc và cổ đông, đại diện cổ đông thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam, kính trình cổ đông, đại diện cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- TV HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu HCNS.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Về hoạt động năm 2022 và định hướng kế hoạch năm 2023)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐQT quy định trong Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy chế hoạt động, quy chế quản trị nội bộ của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị xin báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và định hướng hoạt động trong năm 2023 trình ĐHCĐ như sau:

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành phần của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị hiện nay có 05 thành viên gồm các ông bà sau:

- | | |
|-----------------------|---------------------------------|
| 1. Ông Trương Sỹ Bá | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Bà Bùi Hương Giang | Thành viên HĐQT |
| 3. Ông Phan Ngọc Ân | Thành viên HĐQT |
| 4. Ông Bùi Quang Huy | Thành viên HĐQT độc lập |
| 5. Ông Lê Xuân Thọ | Thành viên HĐQT không điều hành |

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Với vai trò là đại diện quyền lợi cho các cổ đông công ty, HĐQT luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, cùng với Ban Tổng Giám đốc thực hiện công tác chỉ đạo điều hành, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị Quyết ĐHCĐ đã đề ra. Thực hiện tốt chức năng hoạch định chiến lược, tổ chức chỉ đạo và giám sát mọi mặt hoạt động của Công ty, thẩm định và phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng phục vụ hoạt động kinh doanh, quyết định các vấn đề về nhân sự và quản lý của Công ty theo thẩm quyền của HĐQT. Các hoạt động chỉ đạo, giám sát của HĐQT thông qua hình thức trực tiếp, và/hoặc bằng văn bản.

Hội đồng quản trị hoạt động theo nguyên tắc tập thể, tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Tất cả các cuộc họp đều được chuẩn bị nội dung cụ thể và thông báo đến từng thành viên trước cuộc họp.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành 39 cuộc họp định kỳ và đột xuất nhằm kiểm tra tình hình thực hiện và đưa ra các mục tiêu, biện pháp làm cơ sở cho Tổng Giám đốc thực hiện theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHCĐ đề ra.

Cụ thể một số nội dung chỉ đạo và quyết định của HĐQT trong năm 2022 như sau:



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01.01.2022/NQ- HDQT	01/01/2022	Phê duyệt các Hợp đồng/Giao dịch với người nội bộ và người có liên quan phải được chấp thuận của HDQT Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	100%
02	18.01.2022/NQ- HDQT-BAF	18/01/2022	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
03	26.01.2022/NQ- HDQT-BAF	26/01/2022	Ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ và thành lập Ban kiểm toán nội bộ	100%
04	02.10/NQ-BAF	10/2/2022	Góp vốn thành lập Công ty TNHH MTV BAF Meat Bình Phước.	100%
05	02/2022/NQ-HDQT- BAF	17/02/2022	Phê duyệt chủ trương ký kết Hợp đồng mượn đất với người nội bộ của Công ty	100%
06	030321/NQ-BAF	03/03/2022	Thay đổi kế toán trưởng công ty	
07	0403/2022/BAF/NQ - HDQT	04/03/2022	Chi tiết kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán Trái phiếu ra công chúng năm 2022 của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	100%
08	05/NQ-BAF	07/3/2022	Đầu tư hai dự án trại nuôi heo tại huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	100%
09	15032022/NQ-BAF	16/3/2022	Miễn nhiệm và bầu thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị	100%
10	25.03.2022/NQ- HDQT	25/03/2022	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ 2022	100%
11	29/QĐ-HDQT-BAF	29/3/2022	Thành lập chi nhánh Công ty CP Nông nghiệp BAF Việt Nam tại Hà Nội, Đồng Nai	100%
12	18.04.2022/NQ- NDQT-BAF	18/4/2022	Vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Bắc Hà.	100%
13	1904/2022/BAF/NQ - HDQT	19/4/2022	Điều chỉnh chi tiết kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán Trái phiếu ra công chúng năm 2022 của Công ty tại Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 0403/2022/BAF/NQ-HDQT	100%
14	2104/2022/ NQ- HDQT	21/4/2022	Ký kết hợp đồng nguyên tắc với các cá nhân là chủ sở hữu 100% vốn điều lệ của công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch	100%

			vụ Tâm Hưng	
15	0605/QĐ-HĐQT-BAF	05/5/2022	Thành lập chi nhánh Công ty CP Nông nghiệp BAF Việt Nam tại Bà Rịa Vũng Tàu	100%
16	0905/NQ-BAF	09/5/2022	Chấp thuận nhận chuyển nhượng vốn góp của Công ty Tâm Hưng	100%
17	10.05/NQ-BAF	10/5/2022	Chuyển nhượng toàn bộ giá trị phần vốn đã góp tại Myanmar BAF Livestock Company Limited cho Viet Argo PTE.LTD (Người có liên quan đến người nội bộ của công ty) và chấp dứt dự án đầu tư ra nước ngoài	100%
18	16.05.2022/NQ-HĐQT	16/5/2022	Thông qua kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%
19	01/NQ-HĐQT	17/6/2022	Phê duyệt các Hợp đồng/Giao dịch với người nội bộ và người có liên quan phải được chấp thuận của HĐQT Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	100%
20	02/QĐ-HĐQT	20/6/2022	Về việc lựa chọn đơn vị soát xét báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2022	100%
21	23.06.2022/NQ-HĐQT-BAF	23/6/2022	Chốt danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản	100%
22	03/NQ-HĐQT	08/07/2022	Ký kết hợp đồng nguyên tắc với các cá nhân là chủ sở hữu 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH Đầu tư nông nghiệp Tân Châu	100%
23	04/NQ_HĐQT	22/07/2022	Điều chỉnh một số nội dung của của Nghị quyết số 10.05/NQ-BAF ký ngày 10/05/2022	100%
24	05/NQ-HĐQT	25/7/2022	Về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Tiên Thành	100%
25	06/NQ-HĐQT	11/8/2022	Về việc chấp thuận nhận chuyển nhượng vốn góp của Công ty TNHH Đầu tư Nông nghiệp Tân Châu	100%
26	15.08.2022/NQ-HĐQT	15/08/2022	Thông qua việc triển khai chi tiết Phương án phát hành Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2022	100%
27	16.08.2022/NQ-HĐQT	16/08/2022	Nhận chuyển nhượng vốn góp của Công ty Tâm Hưng, nâng tỉ lệ sở hữu thành 99,9% vốn điều lệ của Công ty Tâm Hưng	100%

28	17.08.2022/NQ-HĐQT	17/08/2022	Thông qua việc góp vốn để tăng vốn điều lệ và hỗ trợ cho vay trung và dài hạn đối với các Công ty con	100%
29	18.08.2022/NQ-HĐQT	18/08/2022	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ	100%
30	07/NQ-HĐQT	19/9/2022	Về việc chấp thuận nhận chuyển nhượng vốn góp của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại XNK Thiên Phú Sơn	100%
31	17.10.2022/NQ-HĐQT	17/10/2022	Tạm rút hồ sơ đăng ký chào bán Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2022	100%
32	08/NQ-HĐQT	21/10/2022	Ký kết hợp đồng nguyên tắc với các cá nhân là chủ sở hữu 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH cổ phần Sản xuất Thương mại Chăn nuôi Kim Hoi	100%
33	08.11.2022/NQ-HĐQT	08/11/2022	Thông qua việc triển khai chi tiết phương án phát hành Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2022 của Công ty cổ phần Nông Nghiệp BAF Việt Nam	100%
34	09.11.2022/NQ-HĐQT	09/11/2022	Thông qua việc góp vốn đầu tư vào các Công ty con để tăng vốn điều lệ nhằm thực hiện việc xây dựng dự án trang trại chăn nuôi heo	100%
35	11.11.2022/NQ-HĐQT	11/11/2022	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ	100%
36	173/QĐ-BAF	21/11/2022	Về việc miễn nhiệm người đứng đầu chi nhánh công ty tại Nghệ An	100%
37	174/QĐ-BAF	21/11/2022	Về việc bổ nhiệm người đứng đầu chi nhánh công ty tại Nghệ An	100%
38	09/NQ-HĐQT	29/11/2022	Về việc nhận chuyển nhượng 717.282 cổ phần, chiếm 99,9% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại Chăn nuôi Kim Hoi	100%
39	10/NQ-HĐQT	01/12/2022	Ký kết hợp đồng nguyên tắc với các cá nhân là chủ sở hữu 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH cổ phần Tây An Khánh	100%

Công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và quản trị công ty

- HĐQT đã ban hành các quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, quy chế quản trị Công ty để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và hệ thống các công ty trực thuộc.
- HĐQT thường xuyên tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo quy định của Điều lệ Công ty để đưa ra những giải pháp kịp thời và trọng tâm, đảm bảo hoạt động

kinh doanh của Công ty diễn ra liên tục và phù hợp với định hướng phát triển mà HĐQT đã đề ra.

- HĐQT thường xuyên giám sát chặt chẽ và định hướng cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 theo chiến lược phát triển trung, dài hạn của Công ty và các nội dung đã được thông qua tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Định kỳ hàng tháng, Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT duy trì chế độ họp giao ban với Ban Tổng Giám đốc, trưởng các bộ phận trong Công ty và Giám đốc các đơn vị thành viên trực thuộc để nghe báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị, đồng thời có ý kiến trực tiếp tại cuộc họp, đảm bảo các quyết định chỉ đạo của HĐQT được kịp thời và bám sát tình hình SXKD thực tế tại Công ty.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về quản trị công ty và công bố thông tin đầy đủ, đúng quy định về tình hình sản xuất kinh doanh cho cổ đông, cơ quan quản lý Nhà nước và các bên liên quan dựa trên cơ sở minh bạch, chính xác và kịp thời.
- Quản lý và điều hành Công ty mẹ và hệ thống các công ty con, công ty liên doanh, liên kết của BAF theo đúng quy định về mặt quản trị áp dụng với công ty đại chúng/công ty niêm yết.

3. Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các bộ phận quản lý khác:

- Số lượng thành viên HĐQT độc lập của BAF hiện nay là 01 người, đảm bảo cơ cấu 1/3 số lượng thành viên HĐQT là độc lập.
- Thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty. Luôn tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ và đột xuất của HĐQT, tham gia giám sát hoạt động của các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong công ty theo sự phân công công việc.
- Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các bộ phận quản lý khác trong công ty, thành viên HĐQT độc lập nhận thấy: HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và minh bạch trong công tác quản trị, điều hành, thực hiện đúng các quy định của pháp luật và của Công ty. HĐQT đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ, thường xuyên chỉ đạo giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ đã đề ra.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022:

Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong công tác tổ chức, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, bám sát tình hình diễn biến thực tế của thị trường để đề ra các quyết sách đúng đắn, phù hợp đảm bảo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được thông suốt và hiệu quả, cụ thể:

1. Về kết quả hoạt động và cơ cấu tài sản - nguồn vốn

Năm 2022 là một năm nhiều khó khăn và thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam khi mặt bằng lãi suất trong nước tăng mạnh, đặc biệt lãi suất huy động thỏa thuận trên thị trường đang rất cao, khiến tiêu dùng trong nước suy giảm, sản xuất trở nên khó khăn hơn.

Ngành chăn nuôi phải đối mặt với nhiều khó khăn liên quan đến dịch bệnh và ảnh hưởng tiêu cực từ việc đứt gãy chuỗi cung ứng nguồn nguyên liệu đầu vào từ diễn biến vĩ mô khó lường. Điều này đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty tác động lên cả hai chiều. Giá thành nguyên vật liệu leo thang trong khi giá heo hơi đầu ra liên tục sụt giảm trong thời gian dài.

Đối với mảng kinh doanh chăn nuôi theo mô hình khép kín, dù sản lượng đã tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước từ các trại mới đã đi vào vận hành, tuy nhiên, giá bán heo bình quân trong năm giảm so với năm trước, đồng thời chi phí nguyên vật liệu tăng mạnh và các trại mới đi vào hoạt động trong năm 2022 nên chưa kịp đều đàn. Do đó, ảnh hưởng đến kết quả tăng trưởng lợi nhuận so với cùng kỳ năm trước.

Trước tình trạng đó, Ban lãnh đạo đã có những biện pháp ứng phó linh hoạt, hiệu quả nhằm khắc phục khó khăn để ổn định hoạt động kinh doanh của Công ty như cắt giảm tối đa các loại chi phí, kiểm soát giá nguyên liệu vật liệu đầu vào, tăng công suất hoạt động tại các trang trại, tối ưu hóa năng suất đàn heo, tăng cường bán lẻ thịt mảnh tại các siêu thị, hệ thống cửa hàng bán lẻ trên toàn quốc và bán thông qua kênh trực tiếp nhà phân phối/ lò mổ để đạt giá bán cao nhằm tối đa hóa lợi nhuận... Bên cạnh đó, với định hướng giảm dần tỷ trọng kinh doanh thương mại nông sản thuần túy, tập trung vào mô hình chăn nuôi khép kín với tỷ suất sinh lời cao, mảng kinh doanh chăn nuôi liên tục được cải thiện, mở rộng và dần đi vào ổn định. Từ đó, kết quả hoạt động kinh doanh cả năm 2022 tuy chưa đạt được kế hoạch của HĐQT đã đề ra nhưng nhìn chung vẫn rất ổn định với các doanh nghiệp cùng ngành.

Các chỉ tiêu về quy mô, tăng trưởng và kết quả kinh doanh 2022 của BAF đã được thể hiện chi tiết trong Báo cáo tài chính kiểm toán đính kèm và được công bố trên website của BAF (www.baf.vn), trong đó, một số chỉ tiêu chính đạt được năm 2022 như sau:

Tình hình hoạt động kinh doanh

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành KH
1	Doanh thu thuần hợp nhất	5.950	7.085	119,08%
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	402	287	(71,39%)

(Số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam)

Cơ cấu tài sản - nguồn vốn hợp nhất năm 2022

Đơn vị: Tỷ đồng

Nội dung	31/12/2021	31/12/2022	Tăng trưởng 2022/2021 (%)
Tổng tài sản	5.457	4.729	(13,34%)
Nợ phải trả	4.002	2.986	(25,39%)
Vốn chủ sở hữu	1.454	1.742	19,81%

(Số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam)

Trong năm 2022, Tổng tài sản giảm 13,34% so với cùng kỳ năm 2021; Nợ phải trả giảm 25,39% (trong đó, chủ yếu do khoản phải trả người bán năm 2022 giảm 49,46%). Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2022 đạt 1.742 tỷ đồng, tăng 19,81% so với năm 2021.

2. Về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong năm 2022

Thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua theo tờ trình số 11/2022/TTr-HĐQT, Hội đồng quản trị đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cho CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam trong năm 2022 dưới hình thức phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. Theo đó, vốn điều lệ của Công ty tăng từ 780 tỷ đồng lên 1.435,200 tỷ đồng, đồng thời, toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm đã được đăng ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Về hoạt động phát hành Trái phiếu và huy động nguồn vốn từ các quỹ đầu tư

3.1. Hoạt động chào bán Trái phiếu ra công chúng

Ngày 29/12/2021 tại Nghị quyết số 2912/2021/BAF/NQ-HĐQT, Hội đồng quản trị đã thông qua phương án phát hành trái phiếu ra công chúng và niêm yết trái phiếu trên Sở GDCK. Mục đích huy động vốn để bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đồng thời, việc chào bán trái phiếu gắn liền với việc niêm yết trái phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nhằm tăng tính thanh khoản trái phiếu, thu hút đa dạng các nhà đầu tư tham gia mua trái phiếu, từ đó tăng tính minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Công ty, tạo điều kiện thuận lợi và đa dạng hoá phương thức huy động vốn thông qua thị trường chứng khoán, nâng cao hình ảnh của BAF trước các đối tác, bạn hàng, tăng cường vị thế và năng lực cạnh tranh trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng giá trị trái phiếu huy động dự kiến là 600 tỷ đồng và được chia thành 2 đợt, mỗi đợt 300 tỷ đồng.

Ngày 23/08/2022, Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF đã hoàn tất việc phát hành trái phiếu ra công chúng đợt 1 với số tiền huy động là 300 tỷ đồng, tổng số lượng đăng ký mua là 15 Nhà đầu tư, trong đó có sự tham gia của 14 quỹ đầu tư lớn tại Việt Nam và nước ngoài. Đến ngày 07/03/2023, toàn bộ số tiền huy động từ việc phát hành Trái phiếu đã được Công ty sử dụng hết. Ngày 04/04/2023, Công ty đã phát hành BCTC kiểm toán sử dụng vốn Trái phiếu ra công chúng đợt 1 do Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt kiểm toán, trong đó ghi nhận Công ty BAF đã sử dụng toàn bộ số tiền thu từ phát hành trái phiếu đúng theo phương án sử dụng vốn được Hội đồng quản trị và Hội nghị người sở hữu Trái phiếu thông qua.

Trong quý II/2023, HĐQT sẽ tiếp tục chào bán Trái phiếu ra công chúng đợt 2 với tổng số tiền thu về dự kiến là 300 tỷ đồng, đảm bảo hoàn thành kế hoạch huy động vốn 600 tỷ đồng thông qua việc phát hành Trái phiếu ra công chúng.

3.2. Hoạt động hợp tác đồng tư với IFC thông qua hình thức phát hành Trái phiếu

Tổ Chức Tài chính Quốc tế (International Finance Corporation), sau đây gọi tắt là IFC - thành viên của Nhóm Ngân hàng Thế Giới là định chế toàn cầu hàng đầu tập trung hỗ trợ khu vực tư nhân tại các quốc gia đang phát triển. Hỗ trợ ngành chăn nuôi là một lĩnh vực ưu

tiên trong hoạt động của IFC tại Việt Nam, nhằm giúp ứng phó với sự bùng phát Bệnh Dịch Tả Lợn Châu Phi (ASF). IFC tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp chăn nuôi gia súc hiện đại muốn thúc đẩy sản xuất một cách tổng hợp theo các tiêu chuẩn sản xuất và an toàn sinh học cao, từ đó gia tăng sản lượng thịt an toàn. Tại Việt Nam, IFC đã lựa chọn BaF, là một công ty chăn nuôi hàng đầu áp dụng mô hình sản xuất sạch 3F (FEED-FARM-FOOD), và hiện sở hữu 23 Trang trại hiện đại với tổng đàn lên đến 200.000 đầu heo; 2 nhà máy Thức ăn chăn nuôi - công suất 260.000 tấn/năm đạt Chứng nhận Thực hành Nông nghiệp tốt toàn cầu GLOBALG.A.P. CFM 3.0 và Chứng nhận Hệ thống Quản lý thực phẩm FSSC 22000 V5.1; chuỗi phân phối thực phẩm với khoảng 60 cửa hàng Sibafood và 300 Meat Shop, để tiến hành kế hoạch hợp tác đầu tư.

Sau hơn 1 năm đàm phán và thẩm định, BaF đã vượt qua các tiêu chuẩn khắt khe của IFC đưa ra để từ đó nhận được sự đồng ý của IFC sẽ cung cấp gói tài trợ tối đa khoảng 39 triệu USD, bao gồm 600 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ và 300 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ dành cho BaF với mức lãi suất cố định là 5,25%, đây là mức lãi suất rất cạnh tranh trong bối cảnh mặt bằng lãi suất đang tăng rất cao trong giai đoạn hiện nay.

Ngày 09/08/2022, Đại hội đồng cổ đông đã ban hành Nghị quyết số 09.08.2022/NQ-DHDCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua phương án chào bán, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ ("Trái Phiếu") cho Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam với tổng giá trị vốn huy động dự kiến là 600 tỷ đồng. Trong đó, Nhà đầu tư tham gia mua Trái phiếu là IFC. Mục đích phát hành là góp vốn đầu tư vào các công ty con để tăng vốn điều lệ nhằm thực hiện đầu tư xây dựng dự án trang trại chăn nuôi heo và bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh cho các công ty con được góp vốn đó.

Sau khi hoàn thành các thủ tục có liên quan để được cấp phép và triển khai phương án chào bán, ngày 23/02/2023, Lễ Công bố Đối tác Chiến lược và Ký kết các Hợp đồng Đầu tư giữa Tổ chức Tài chính Quốc Tế (IFC) và Công ty Cổ phần Nông Nghiệp BAF Việt Nam tại Khách sạn Vinpearl Landmark 81 đã diễn ra thành công, tốt đẹp. Ngày 16/03/2023, IFC đã nộp tiền mua Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ để BAF hoàn thành đợt chào bán. Tổng số tiền BAF thu được là 600 tỷ đồng, số lượng Trái phiếu phát hành thành công cho IFC là 600 Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ.

Ngay sau khi hoàn thành đợt chào bán Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, Hội đồng quản trị đang nhanh chóng hoàn thiện các thủ tục để tiếp tục chào bán Trái phiếu riêng lẻ cho IFC với tổng số tiền dự kiến thu về là 300 tỷ đồng, thời gian dự kiến thực hiện là Quý II/2023.

3.3. Về việc huy động nguồn vốn từ các quỹ đầu tư khác

Hiện tại, với uy tín trên thị trường cũng như chiến lược hoạt động của BaF ngày càng mở rộng, thông qua các Công ty tư vấn tài chính có tiếng trên thị trường, BaF đang làm việc rất nhiều quỹ đầu tư cả trong và ngoài nước với mục tiêu cùng đồng hành và phát triển doanh nghiệp, xây dựng chiến lược kinh doanh, phát triển xanh.

Quỹ đầu tư tham gia đồng hành sẽ mang lại lợi ích to lớn cho BaF, cùng với việc bổ sung nguồn vốn phục vụ đầu tư, sản xuất kinh doanh, sự đồng hành của các Quỹ đầu tư sẽ

giúp BaF quản lý tài chính chuyên nghiệp, thu hút được nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng với chi phí thấp hơn, nâng vị thế của BaF trên thị trường kinh doanh Việt Nam cũng như thị trường vốn Quốc tế.

4. Về các dự án triển khai trong năm 2022 và kết quả đạt được:

Những dự án đầu tư mới đi vào hoạt động cũng như việc mở rộng số lượng trang trại chăn nuôi heo trong năm 2022 được thực hiện theo tiến độ như sau:

- **Các dự án chính thức khánh thành, đi vào hoạt động trong năm 2022:**
 - Dự Án ANH VŨ PHŨ YÊN 1: Thôn kinh tế 2, Xã Eatrol, Huyện Sông Hinh, Tỉnh Phú Yên với tổng diện tích 12,4 ha, quy mô trại 5.000 heo nái và đã đưa vào hoạt động Quý 1/2022.
 - Dự Án TRANG TRẠI XANH 1: Ấp Hòa Đông A, Xã Hòa Hiệp, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh với tổng diện tích 16 ha quy mô trại 30.000 heo thịt đã đưa vào hoạt động Quý 2/2022.
- **Các dự án được triển khai trong năm 2022, dự kiến đi vào hoạt động năm 2023:**
 - Dự án BẮC AN KHÁNH: Xã Suối Ngô, Huyện Tân Châu, Tây Ninh với diện tích 16,6 ha, quy mô trại 30.000 heo thịt.
 - Dự Án ĐÔNG AN KHÁNH: Ấp 4, Xã Suối Dây, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh với tổng diện tích 14,9 ha và quy mô trại 5.000 heo nái.
 - Dự Án NAM AN KHÁNH: Ấp Hội Thành, Xã Tân Hội, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh với tổng diện tích 18,5 ha, quy mô trại 5.000 heo nái.
 - Dự Án TRANG TRẠI XANH 2: Ấp Thạnh Lợi, Xã Thạnh Bình, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh với tổng diện tích 10,6 ha quy mô trại 30.000 heo thịt.
 - Dự Án TÂN CHÂU: Ấp 4, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh với tổng diện tích: 12,03 ha quy mô trại 30.000 heo thịt.
 - Dự Án TÂM HUNG: Ấp Kà Ôt, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh với tổng diện tích: 14,95 ha quy mô trại 5.000 heo nái.
 - Dự Án HẢI ĐĂNG: Xã Suối Dây, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh với tổng diện tích 50 ha quy mô trại 10.000 heo nái + 60.000 heo thịt.
- **Các dự án trong kế hoạch đầu tư:**
 - Để tối ưu hóa kế hoạch sử dụng nguồn vốn phù hợp với điều kiện kinh doanh thực tế, đảm bảo cho các dự án đã và đang được triển khai sẽ được khai thác hiệu quả và phát huy tối đa tiềm lực nhằm mục đích tối ưu hóa lợi nhuận, công ty đang xem xét các phương án để đảm bảo sự phát triển bền vững của các dự án trong tương lai. Hiện tại, các dự án được dự kiến sau sẽ được triển khai khi công ty nhận thấy có đủ các yếu tố hỗ trợ tích cực:
 - + Dự Án Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi tại Bình Định, địa chỉ: KCN Nhơn Hòa, Tân Hòa, Phường Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định với tổng diện tích 3,5ha và công suất 200.000 tấn/năm.

- + Dự Án Nhà máy giết mổ chế biến BaF Meat Bình Phước tại xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước với tổng diện tích 4,7ha, quy mô giết mổ 240 con/giờ.
- + Dự Án Nhà máy giết mổ chế biến BaF Meat Hòa Bình tại xã Thống Nhất, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình với tổng diện tích 8ha, quy mô giết mổ 240 con/giờ.

5. Về thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát trong năm 2022

Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát với tổng số tiền là 516.000.000 (Năm trăm mười sáu triệu) đồng theo đúng các nội dung tại tờ trình số 07/2022/TTr-HĐQT ngày 22/02/2022 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua.

6. Thực hiện lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 cho BAF. Ngày 30/03/2023, Công ty đã ban hành BCTC kiểm toán (Bao gồm Báo cáo Riêng và Hợp nhất) với ý kiến chấp thuận toàn phần của đơn vị Kiểm toán.

7. Các nội dung khác được HĐQT tổ chức triển khai, thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo tuân thủ các quy định về quản trị áp dụng với công ty đại chúng và công ty niêm yết

8. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023:

- HĐQT thực hiện công tác quản trị công ty theo đúng các quy định về Quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và theo đúng Điều lệ của Công ty CP nông nghiệp BaF Việt Nam, đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Mỗi thành viên HĐQT thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình một cách công bằng, trung thực; tuân thủ các chuẩn mực hành vi đạo đức, nghề nghiệp của thành viên HĐQT.
- HĐQT lãnh đạo và giám sát mọi hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp Ban Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao; Khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân mang lại lợi ích cho Công ty; đồng thời cũng chỉ đạo Tổng Giám đốc chấn chỉnh thay thế những cán bộ, công nhân viên yếu kém, không hoàn thành nhiệm vụ được phân công.
- HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát, đảm bảo cung cấp đầy đủ các tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát; tôn trọng tư cách khách quan, độc lập của Ban kiểm soát. HĐQT tạo điều kiện tốt nhất cho các thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình; giám sát việc chấn chỉnh, xử lý các sai phạm theo đề xuất của Ban kiểm soát.
- HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành tiếp tục phối hợp chặt chẽ trong quan hệ công tác theo các nguyên tắc sau:
 - + Luôn vì lợi ích chung của Công ty và các cổ đông;

- + Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan đến Pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị công ty;
 - + Thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch;
 - + Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất; trung thực, hợp tác; và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong công ty.
 - + Chỉ đạo việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đồng thời, đề ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.
 - + Chỉ đạo thực hiện tốt nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị qua các kỳ họp. Chỉ đạo các hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật có liên quan.
- **Chiến lược phát triển kinh doanh năm 2023:**
 - Ngoài kênh phân phối chính tại các cửa hàng SibaFood và BAF Meat Shop, BaF tăng cường bán lẻ thịt mảnh thông qua kênh thương lái để gia tăng năng suất, tối ưu hóa sản lượng nhằm tối đa hoá lợi nhuận, cũng như lan tỏa thịt sạch BaF đến tay người tiêu dùng với giá bán hợp lý, chất lượng cao và chuẩn hóa.
 - Với chiến lược liên kết sản xuất gắn với phân phối, tiêu thụ sản phẩm, trên cơ sở phát huy kinh nghiệm và thế mạnh về nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi và con giống, BaF sẽ bán kèm con giống để tối ưu công suất nhà máy cám cũng như đưa con giống chất lượng của BaF ra thị trường, dự kiến sản lượng cám bán ra thị trường năm 2023 là 80.000 tấn, cùng với đó là khoảng 61.000 heo giống.
 - Xác định FOOD là nhân tố chủ lực giúp thúc đẩy tăng trưởng, không chỉ về doanh thu mà còn về biên lợi nhuận trong chuỗi, BAF sẽ nghiên cứu và đẩy mạnh phát triển sản phẩm thịt chế biến, giúp đa dạng hóa lợi ích và sự lựa chọn, đáp ứng thị hiếu và sở thích của người tiêu dùng.
 - Không ngừng nỗ lực phát triển uy tín, tìm kiếm cơ hội hợp tác, duy trì sức hút với khách hàng, đối tác, nhà đầu tư. Khẳng định vị thế thương hiệu BaF trong thị trường, tăng cường vị thế và năng lực cạnh tranh trong hoạt động, sản xuất kinh doanh, hướng đến sự phát triển bền vững và chuyên nghiệp.
 - **Các dự án, trang trại dự kiến đưa vào hoạt động trong năm 2023:**
 - Dự Án ĐÔNG AN KHÁNH: Ấp 4, Xã Suối Dây, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh với tổng diện tích 14,9 ha và quy mô trại 5.000 heo nái, dự kiến đến Quý 1/2023 sẽ đưa vào khai thác
 - Dự Án NAM AN KHÁNH: Ấp Hội Thành, Xã Tân Hội, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh với tổng diện tích 18,5 ha, quy mô trại 5.000 heo nái, dự kiến đến Quý 2/2023 sẽ đưa vào khai thác.

- Dự Án TRANG TRẠI XANH 2: Ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh với tổng diện tích: 10,6 ha quy mô trại 30.000 dự kiến đến Quý 3/2023 sẽ đưa vào khai thác.
 - Dự án BẮC AN KHÁNH: Xã Suối Ngô, Huyện Tân Châu, Tây Ninh với diện tích 16,6 ha, quy mô trại 30.000 heo thịt, dự kiến đến Quý 4/2023 sẽ đưa vào khai thác.
 - Dự Án TÂN CHÂU: Ấp 4, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh với tổng diện tích: 12,03 ha quy mô trại 30.000 heo thịt.
 - Dự Án TÂM HUNG: Ấp Kả Ôt, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh với tổng diện tích: 14,95 ha quy mô trại 5.000 heo nái.
 - Dự Án HẢI ĐĂNG: Xã Suối Dây, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh với tổng diện tích 50 ha quy mô trại 10.000 heo nái + 60.000 heo thịt.
- Các dự án dự kiến khởi công xây dựng trong năm 2023:
 - Dự Án TÂY AN KHÁNH: Khu phố 2, Thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh với tổng diện tích: 28,42 ha quy mô trại 60.000 heo thịt, dự kiến khởi công vào Quý 2/2023.
 - Dự Án PHÚ YÊN 3: Buôn Thung, xã Đức Bình Đông, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên với tổng diện tích: 64,59 ha quy mô trại 5.000 heo nái + 60.000 heo thịt, dự kiến khởi công vào Quý 4/2023.
 - Dự Án PHÚ YÊN 2: Thôn kinh tế 2, Xã Eatroi, Huyện Sông Hinh, Tỉnh Phú Yên với tổng diện tích 25 ha, quy mô trại 30.000 heo thịt.
 - Dự Án THIÊN PHÚ SƠN: Xã Đăng Hà, Huyện Bù Đăng, Tỉnh Bình Phước với tổng diện tích 10,6 ha, quy mô trại 1.500 heo nái + 10.000 heo thịt.
 - Dự Án GIAI XUÂN: Trang trại chăn nuôi heo tại khu vực Bầu Vạn, xóm Nước Xanh, xã Giai Xuân, huyện Tân Kỳ với diện tích sử dụng 52,07 ha, công suất thiết kế 5.000 heo nái và 60.000 heo thịt
 - Dự Án TÂN HỢP: Trang trại chăn nuôi heo tại khu vực Thung Máng, xã, huyện Tân Kỳ với diện tích đất dự kiến sử dụng là 32,56 ha và công suất thiết kế 60.000 heo thịt.

Công ty dự tính tăng tổng đàn cuối năm 2023 sẽ tăng lên gấp đôi so với cùng kỳ 2022, nâng tổng đàn của BAF lên 37.000 heo nái và 270.000 heo thịt (năm 2022: 17.000 heo nái và 120.000 heo thịt).

Bên cạnh đó, BAF còn triển khai chuỗi liên kết với người chăn nhỏ lẻ, BAF đã triển khai một loạt các hoạt động, bao gồm cung cấp con giống, thức ăn chăn nuôi, hỗ trợ thực phẩm chăn nuôi, an toàn sinh học cho các trang trại và thu mua sản phẩm của người nông dân. Ngoài ra, công ty còn tập trung vào việc nâng cao tiêu chuẩn chăn nuôi và bảo vệ môi trường, phòng chống dịch bệnh. Với những hoạt động này, BAF hi vọng sẽ giúp đẩy mạnh phát triển kinh tế địa phương và đóng góp vào việc thay đổi tập quán chăn nuôi nhỏ lẻ. Cùng với những

nỗ lực này, công ty tự tin rằng sẽ tiếp tục phát triển và đạt được nhiều thành công hơn trong tương lai.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- Lưu HĐQT, Ban TGD, HCNS.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trương Sỹ Bá



BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
& KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

PHẦN I
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. Đặc điểm tình hình chung năm 2022

Năm 2022, năm đầu tiên đánh dấu bước chuyển mình theo chiến lược tái cơ cấu lĩnh vực hoạt động, giảm dần tỷ trọng mảng kinh doanh nông sản với biên lợi nhuận thấp và tập trung hoàn thiện chuỗi Feed -Farm – Food có biên lợi nhuận cao. Sau năm 2021 đẩy biến động khép lại, Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn trong năm 2022 với việc tập trung xây dựng chuỗi giá trị khép kín với hai nhà máy thức ăn chăn nuôi và hơn 20 trang trại lợn với quy mô hơn 200.000 con, vươn lên vị trí Top 5 doanh nghiệp chăn nuôi lợn lớn nhất cả nước.

Kết quả kinh doanh mà Công ty đạt được trong năm 2022 tiếp tục ghi nhận sự thành công cả về quy mô và hiệu quả kinh doanh bền vững, đồng thời thể hiện tiềm năng về con đường phát triển mà Công ty định hướng đi theo. Tất cả là thành quả cố gắng không nhỏ của đội ngũ Ban Lãnh đạo với sự tâm huyết, trách nhiệm và chỉ đạo sát sao cùng tinh thần sáng tạo, tư duy học hỏi và phát triển của toàn thể cán bộ nhân viên. Công ty BAF Việt Nam tin tưởng sẽ hoàn thành những mục tiêu mới và lớn hơn trong tương lai.

Những thành tựu và khó khăn trong năm báo cáo của Công ty thể hiện như sau:

1. Thành tựu

- BAF đứng ở vị thế là công ty chăn nuôi hàng đầu áp dụng mô hình sản xuất sạch 3F với hơn 20 trang trại khép kín hiện đại trải dài khắp cả nước được áp dụng mô hình 4.0 hiện đại đạt các tiêu chuẩn quốc tế, công nghệ chuồng trại áp dụng các tiêu chuẩn trên thế giới và được chuyển giao từ các tập đoàn lớn nhất tại Châu Âu và Mỹ. Năm 2022 ghi nhận sự chuyển biến tích cực với tổng số đàn heo gia tăng nhanh chóng, đạt gần gấp đôi so với năm 2021 và BAF đang tự chủ kênh phân phối với việc đưa vào vận hành hơn 60 cửa hàng Siba Food và gần 300 Meat Shop trên toàn quốc đã hoàn thiện chuỗi 3F khép kín.

- Bằng những nỗ lực xây dựng và phát triển có định hướng, BAF vinh dự được hợp tác với IFC – thành viên của Nhóm Ngân hàng Thế Giới, là định chế toàn cầu lớn nhất tập trung hỗ trợ khu vực tư nhân tại các quốc gia đang phát triển. Gói tài trợ 600 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi và 300 tỷ đồng trái phiếu cấp cao cho BAF sẽ hỗ trợ sự tăng trưởng của các trang trại chăn nuôi, phát triển các nhà máy thức ăn chăn nuôi và các nhà máy giết mổ chế biến thịt sạch. Sự đồng hành của IFC sẽ giúp BAF hoàn thiện hơn việc áp dụng các tiêu chuẩn môi trường và xã hội vào hoạt động kinh doanh hướng đến phát triển bền vững, thúc đẩy cạnh

tranh và cải thiện các tiêu chuẩn, thực hành tại các trang trại, hỗ trợ việc hiện đại hóa và áp dụng các thông lệ, thực hành quốc tế tốt nhất.

- Nhu cầu tiêu dùng thịt sạch chất lượng được dự báo có dư địa phát triển mạnh và dự báo tăng 10-15%/năm. Với tiêu chí xây dựng thương hiệu đi lên từ chất lượng, thương hiệu thịt heo BAF đang được biết đến rộng rãi và nhận được nhiều phản hồi tích cực về chất lượng, giá cả. Tháng 10/2022, BAF chính thức giới thiệu thịt heo ăn chay BAF Meat sử dụng hoàn toàn nguồn cám do công ty sản xuất độc quyền có gốc đạm thực vật với đặc điểm vượt trội như thịt mềm, thơm ngon, không có mùi hôi, ít mỡ mà heo ăn cám công nghiệp có đạm động vật không thể nào có được.

- Để đáp ứng kế hoạch tăng dần đến năm 2030, Công ty khởi công đầu tư xây dựng Trang trại Đông An Khánh, Nam An Khánh, Bắc An Khánh, Hải Đăng, Trang trại xanh 2, Tân Châu và Tâm Hưng với tổng công suất 20.000 heo nái và 150.000 heo thịt, dự kiến sẽ đi vào hoạt động trong năm 2023, các trang trại này được xem là trại đạt chuẩn cao nhất tại Việt Nam với hình mẫu hàng đầu về chuẩn mực thiết kế, xây dựng và vận hành hiện đại hoàn toàn đáp ứng các chuẩn mực chăn nuôi khắt khe nhất của Châu Âu và Hoa Kỳ.

- Để đạt được mục tiêu nâng số trang trại hoạt động trên toàn quốc trong thời gian tới, bên cạnh những giá trị cốt lõi, Công ty cần có năng lực tài chính mạnh mẽ. Mặc dù việc vay vốn ngân hàng hiện nay gặp khá nhiều khó khăn do mặt bằng lãi suất hiện đang ở mức cao và lạm phát tăng, tuy nhiên, Công ty đã tiếp cận được những nguồn vốn rẻ, và dài hạn từ các quỹ đầu tư trong nước và nước ngoài thông qua kênh huy động vốn từ thị trường chứng khoán. Ngoài IFC, hiện công ty đang làm việc với rất nhiều quỹ đầu tư để huy động thêm nhiều nguồn vốn đảm bảo đáp ứng đủ nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tối ưu hóa chuỗi chăn nuôi khép kín bằng việc đầu tư và đi vào hoạt động nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi Tây Ninh với công nghệ hiện đại, vận hành tự động hóa 100% theo tiêu chuẩn quốc tế. Tháng 10/2022, Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi BAF Tây Ninh là đơn vị đầu tiên ở Việt Nam đạt cùng lúc 2 Chứng nhận được đánh giá là tiêu chuẩn cao nhất về hệ thống quản lý chất lượng trong sản xuất thức ăn chăn nuôi, áp dụng trên toàn thế giới là "Thực hành Nông nghiệp toàn cầu GLOBAL G.A.P CFM 3.0" và "Chứng nhận Hệ thống quản lý thực phẩm FSSC 22000 Ver 5.1". Đây là kết quả đáng tự hào trong chiến lược cải tiến hệ thống sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghệ cao mang tính bền vững, đón đầu đúng xu thế của ngành chăn nuôi, thực phẩm thế giới.

Hiện nhà máy cám Tây Ninh và Phú Mỹ đảm bảo cung ứng 100% sản lượng thức ăn chăn nuôi với nguồn dinh dưỡng ổn định và chủ động cho toàn bộ hệ thống trang trại nội bộ của BAF với chất lượng tốt nhất. Sự tối ưu về công thức dinh dưỡng, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn nguyên liệu thức ăn chăn nuôi giúp giảm đáng kể chi phí sản xuất, loại bỏ các rủi ro về vi sinh ảnh hưởng đến sức khỏe vật nuôi, đảm bảo dinh dưỡng cho đàn heo, tăng hiệu quả và giá trị gia tăng.

2. Khó khăn

- Năm 2022 được xem là năm khó khăn với sự suy giảm biên lợi nhuận của Công ty do ngành chăn nuôi trong nước đối mặt nhiều khó khăn từ các yếu tố vĩ mô khó lường như dịch tả heo Châu Phi, đứt gãy chuỗi cung ứng nguồn nguyên liệu đầu vào dưới tác động của cuộc xung đột Nga - Ukraine, giá dầu tăng cao làm chi phí vận chuyển tăng, từ đó làm tăng giá nguyên liệu đầu vào thức ăn chăn nuôi, trong khi thức ăn chăn nuôi chiếm đến 60% giá thành sản xuất.

- Nhìn chung trong năm 2022, ngành chăn nuôi heo toàn cầu và Việt Nam nói riêng đối mặt với một loạt thách thức từ giá thức ăn chăn nuôi leo thang, tối dịch bệnh và nhu cầu sụt giảm do dịch COVID-19. Giá thịt heo duy trì ở mức thấp trong 6 tháng đầu năm (từ 47.000/kg tới 56.000/kg) và tăng từ giữa năm 2022, đạt đỉnh 75.000 đồng/kg vào trung tuần tháng 7, giá thịt heo bắt đầu giảm ở tháng 8 và lao dốc khi sang tháng 9 ở mức 54.000 – 62.000 đồng/kg. Đà giảm vẫn chưa dừng lại khi giá heo hơi cuối tháng 12 giảm về gần 50.000 đồng/kg. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc nguồn cung dồi dào, song người tiêu dùng bị ảnh hưởng bởi kinh tế khó khăn, lạm phát tăng cao nên cần thắt chặt chi tiêu, cung tăng cầu giảm, dẫn đến giá heo giảm. Nhân định đến Quý 3-2023 khi nền kinh tế dần phục hồi và tăng tốc trở lại, hoạt động của các doanh nghiệp đi vào ổn định, việc làm và thu nhập của người lao động mới cải thiện trở lại, từ đó sức tiêu thụ dự báo sẽ tăng lên.

- Trong bối cảnh tình hình kinh tế khó khăn, Công ty hiểu rõ rằng đối với người tiêu dùng, việc tiết kiệm chi phí luôn là điều quan trọng. Vì vậy, BAF luôn sẵn sàng áp dụng các chương trình khuyến mại tại các cửa hàng phân phối thuộc hệ thống Siba Food. Nhờ đó, BAF hy vọng sẽ giúp đỡ người tiêu dùng trong việc tiết kiệm chi phí mà vẫn có thể mua được các sản phẩm chất lượng cao...

- Đi vào vận hành chính thức từ Quý 2-2022, Nhà máy cám BAF Tây Ninh chưa thể hoạt động hết công suất cộng thêm sự biến động giá cả nguyên liệu và định phí hoạt động ít nhiều gây ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Nhà máy. Tuy nhiên, trong tương lai gần, khi các trang trại thuộc hệ thống đã, đang và sẽ được đầu tư xây dựng đi vào hoạt động, Nhà máy cám BAF Tây Ninh sẽ phát huy tối đa thế mạnh tiềm lực sẵn có, là mắt xích quan trọng cung cấp nguồn Thức ăn chăn nuôi chủ động cho toàn bộ hệ thống trang trại của BAF.

- Hiện nay, chăn nuôi công nghiệp công nghệ cao đang trở thành một xu hướng phát triển mạnh mẽ với sự đầu tư của nhiều tập đoàn kinh tế lớn trong và ngoài nước. Tuy nhiên, tỷ trọng chăn nuôi nội địa vẫn khá khiêm tốn so với các doanh nghiệp FDI. Để đối phó với bài toán nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh cung vượt cầu, BAF đang tiến hành nghiên cứu và tìm tòi những sự khác biệt cho sản phẩm của mình, đồng thời xác định hướng đi chiến lược phù hợp với thị trường và nhu cầu khách hàng. Việc này sẽ giúp BAF tăng cường sự phát triển của mình trong ngành chăn nuôi và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường, góp phần thúc đẩy sự phát triển của ngành chăn nuôi Việt Nam.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2022

1. Tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	
			Kết quả đạt được	Tăng trưởng so với 2021
1	Tổng giá trị tài sản	5.457.246	4.729.096	-13,3%
2	Vốn chủ sở hữu	1.454.818	1.742.668	19,8%
3	Doanh thu thuần	10.434.354	7,083,418	-32,1%
3.1	<i>Doanh thu hoạt động kinh doanh nông sản</i>	<i>9.671.244</i>	<i>5.706.447</i>	<i>-41,0%</i>

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	
			Kết quả đạt được	Tăng trưởng so với 2021
3.2	Doanh thu hoạt động chăn nuôi	762.244	1.372.700	79,9%
3.3	Doanh thu hoạt động bán cảm	-	3.110	-
3.4	Doanh thu cho thuê trại nuôi heo	866	1.162	34,1%
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	487.560	525.408	7,8%
4.1	Lợi nhuận gộp về hoạt động kinh doanh nông sản	215.689	152.392	-28,4%
4.2	Lợi nhuận gộp về hoạt động chăn nuôi	273.631	376.314	37,2%
4.3	Lợi nhuận gộp về hoạt động bán cảm	-	(4.196)	-
4.4	Lợi nhuận gộp về hoạt động cho thuê trại nuôi heo	(1.759)	899	49,0%
5	Lợi nhuận trước thuế	390.472	338.878	-13,2%
6	Lợi nhuận sau thuế	321.791	287.779	-10,6%
7	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	22,1%	18%	

2. Đánh giá kết quả thực hiện

- Năm 2022, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn dưới tác động vĩ mô của nền kinh tế thời kỳ hậu Covid 19, nền kinh tế suy giảm, lạm phát tăng cao, giá cả leo thang... Cùng với đó là sự chuyển dịch cơ cấu với việc giảm tỷ trọng mảng nông sản và mở rộng đầu tư kinh doanh mảng chăn nuôi. Tuy nhiên với sự kiểm soát và cân đối kế hoạch đã giúp kết quả kinh doanh của Công ty giảm nhẹ với chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế đạt 86,8% so với năm 2021.

- Doanh thu thuần cả năm 2022 đạt 7.083 tỷ đồng chủ yếu đến từ Doanh thu bán nông sản và hoạt động chăn nuôi. Sản lượng heo bán ra trong năm 2022 đạt hơn 303.500 con, tăng gần gấp đôi so với năm 2021 (đạt hơn 155.180 con) đã thúc đẩy Doanh thu mảng chăn nuôi tăng 79,9%, đạt 1.372,7 tỷ đồng. Cơ cấu Doanh thu năm 2022 có sự chuyển dịch với Doanh thu hoạt động chăn nuôi tăng lên, chiếm tỷ trọng 19,4% trong cơ cấu Tổng Doanh thu; Doanh thu hoạt động kinh doanh nông sản giảm nhưng Biên Lợi nhuận gộp (BLNG) đạt 2,7%, tăng so với năm 2021 (đạt 2,2%). Đây được xem là tín hiệu tích cực cho định hướng chiến lược của BAF trong tương lai.

- Lợi nhuận gộp (LNG) cả năm 2022 tăng 7,8% so với năm 2021, trong đó LNG đến từ hoạt động chăn nuôi tăng 37,2%. BLNG hoạt động chăn nuôi giảm, nguyên nhân ghi nhận do giá heo hơi và nguyên liệu đầu vào thức ăn chăn nuôi gặp nhiều biến động cùng với việc các trại mới đi vào hoạt động chưa đều đặn, trong khi định phí sản xuất vẫn phát sinh.

- Để có được sự biết đến và đón nhận của thị trường trong giai đoạn mở rộng quy mô hoạt động và xây dựng thương hiệu, Công ty cần gia tăng số lượng đội ngũ nhân sự, đặc biệt là nhân sự quản lý chủ chốt và đội ngũ bán hàng; cũng như phải chú trọng đầu tư chi phí quảng bá

thương hiệu đến với đối tác, nhà đầu tư và người tiêu dùng. Điều đó làm chi phí Quản lý doanh nghiệp và Bán hàng tăng so với năm 2021, dẫn đến Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 287 tỷ đồng, giảm 10,6% so với năm 2021.

- Trải qua năm 2022, Công ty đã phải đối mặt với nhiều yếu tố vĩ mô khách quan ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của mình. Tuy nhiên, với những nỗ lực không ngừng của đội ngũ nhân viên và sự quyết tâm của Ban lãnh đạo, Công ty đã đạt được kết quả kinh doanh khả quan. Nhìn lại những thành công và thất bại trong năm vừa qua, Công ty đã đúc rút thêm những kinh nghiệm quý báu và chủ động tìm kiếm những giải pháp để gia tăng hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp trong năm 2023.

Mục tiêu của Công ty trong năm 2023 là củng cố vai trò của mình trên thị trường và cạnh tranh hiệu quả với các Công ty cùng ngành. Để đạt được mục tiêu này, Công ty đã đề ra nhiều kế hoạch và chiến lược, bao gồm tăng cường công tác quản lý và nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng các nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Ngoài ra, Công ty cũng sẽ tiếp tục đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, mở rộng thị trường tiêu thụ và tìm kiếm các cơ hội hợp tác mới để phát triển và mở rộng hoạt động kinh doanh của mình. Với những nỗ lực này, Công ty tin rằng mình sẽ đạt được những thành công vượt bậc trong năm 2023 và đem lại giá trị cho khách hàng, cổ đông và toàn xã hội.

PHẦN II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Một số chỉ tiêu chính kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023

Kế hoạch doanh thu – lợi nhuận dự kiến năm 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch dự kiến năm 2023
Doanh thu thuần	7.525.914
- Hoạt động chăn nuôi	2.525.976
- Hoạt động sản xuất thực ăn chăn nuôi	999.939
- Hoạt động kinh doanh nông sản	4.000.000
Lợi nhuận sau thuế	301.434
- Hoạt động chăn nuôi	192.034
- Hoạt động sản xuất thực ăn chăn nuôi	45.400
- Hoạt động kinh doanh nông sản	64.000
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	4%

Chi tiết hoạt động chăn nuôi dự kiến thực hiện trong năm 2023

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch dự kiến năm 2023		
		Sản lượng bán ra thị trường (con)	Doanh thu thuần (triệu đồng)	Lợi nhuận gộp (triệu đồng)
1	Heo giống bố mẹ bán ra (PS)	61.470	536.018	239.733
2	Heo thịt bán ra	247.500	1.367.314	303.064
3	Cai sữa	39.800	54.570	4.422
Tổng cộng		348.770	1.957.902	547.219

- Để xây dựng kế hoạch doanh thu, lợi nhuận cho năm 2023, Ban Tổng Giám đốc đã lên kế hoạch chi tiết doanh thu lợi nhuận theo từng mảng hoạt động. Cụ thể như sau:

+ Đối với mảng chăn nuôi: Tổng sản lượng heo dự kiến bán ra thị trường là 348.770 con, trong đó heo giống bố mẹ là 61.470 con, heo thịt 247.500 con, heo cai sữa 39.800 con. Doanh thu dự kiến đạt 1.367,3 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 192 tỷ đồng, chiếm 64% trên tổng lợi nhuận sau thuế của BAF.

+ Đối với mảng sản xuất thức ăn chăn nuôi: Nhà máy cám BaF Tây Ninh và nhà máy với tổng công suất 400.000 tấn/năm chính thức đi vào hoạt động trong năm 2022, kết hợp với Nhà máy cám Phú Mỹ công suất hiện tại là 60.000 tấn/năm sẽ cung ứng đủ lượng cám cho các trang trại nội bộ của BAF, đồng thời sẽ bắt đầu có doanh thu thương mại về cám khi cám dinh dưỡng công ty sản xuất ra sẽ được bán ưu đãi theo chính sách bán cám kèm con giống. Doanh thu thuần dự kiến mảng sản xuất thức ăn chăn nuôi đạt 999,9 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế ước đạt 45,4 tỷ đồng chiếm, 15% LNST toàn Công ty.

+ Đối với mảng kinh doanh nông sản: Dự kiến năm 2023, doanh thu đến từ hoạt động kinh doanh nông sản 4.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế ước đạt 64 tỷ đồng, chiếm khoảng 21% LNST toàn Công ty.

Dự kiến doanh thu thuần hợp nhất toàn công ty năm 2023 đạt 7.525,9 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế cả năm ước đạt 301,4 tỷ đồng.

2. Phương án thực hiện

2.1. Về lĩnh vực chăn nuôi

- Giữ vững và phát huy yếu tố quyết định thành công trong công tác giống với việc không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng con giống nhằm đáp ứng được các chỉ tiêu năng suất và chất lượng thịt vượt trội. Tiếp tục triển khai xây dựng và đưa vào hoạt động các trại chăn nuôi với mô hình thiết kế hiện đại và công nghệ tiên tiến, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên và giảm thiểu các tác động của dự án đến môi trường.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến của cuộc cách mạng công nghệ 4.0, phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Huy động và khai thác có hiệu quả các nguồn lực trong đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm phát triển chăn nuôi, thú y.

- Triển khai có hiệu quả việc kiểm soát các loại dịch bệnh nguy hiểm và dịch bệnh mới nổi, chủ động trong phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo đàn heo sinh trưởng, phát triển tốt, giảm tối đa tỷ lệ chết của đàn heo, hạn chế tối đa các tổn thất kinh tế.
- Từng bước chuyển đổi từ chăn nuôi cá thể sang chăn nuôi nhóm, đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về an toàn sinh học, xây dựng và thực hiện phục lợi vật nuôi theo các tiêu chuẩn quốc tế. Hoàn thiện hơn việc áp dụng các tiêu chuẩn về môi trường và xã hội vào hoạt động kinh doanh hướng đến phát triển bền vững.
- nắm bắt thông tin thị trường để có phương án tăng đàn và sản xuất phù hợp. Vận hành và quản lý đàn heo khoa học với kế hoạch chu chuyển, ghép đàn để phát huy tối ưu quy mô công suất của từng trại, gia tăng giá trị sản xuất, nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế cho toàn hệ thống.

2.2. Về lĩnh vực sản xuất thức ăn chăn nuôi

- Tuân thủ nghiêm ngặt qui trình sản xuất, giám sát chặt chẽ tất cả các công đoạn từ nhập nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm đầu ra. Thường xuyên bảo trì và cải tiến hệ thống máy móc thiết bị và quản lý sản xuất, hệ thống quản lý sản xuất. Nâng cao khả năng quản lý thực tế, báo cáo trực quan về dinh dưỡng bên cạnh việc đào tạo kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ.
- Tối ưu hóa năng lực sản xuất của các Nhà máy, cải thiện kết quả hoạt động kinh doanh của Nhà máy bằng việc quản trị tốt nguyên liệu để giảm thiểu tối đa hao hụt và cân đối khẩu phần ăn tối ưu nhất để tiết kiệm nguồn thức ăn chăn nuôi, tính toán chi phí sản xuất và giá cả phù hợp để đảm bảo sản xuất cố lãi.
- Đặc biệt chú trọng đến các chỉ tiêu về dinh dưỡng, vật lý nguyên liệu và sử dụng nguyên liệu trong thành phần thức ăn thân thiện với môi trường, kiểm soát các mối nguy nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm và các rủi ro về vi sinh gây ảnh hưởng đến sức khỏe vật nuôi nhưng vẫn đảm bảo dinh dưỡng phù hợp và xuyên suốt cho heo trong mọi giai đoạn phát triển.
- Thực hiện nghiêm túc các quy định, chuẩn mực quốc tế GLOBAL G.A.P và FSSC 22000 về hệ thống quản lý chất lượng cho các Nhà máy cám. Tiếp tục hành trình duy trì, cải tiến và hoàn thiện hệ thống sản xuất thức ăn chăn nuôi áp dụng cho tất cả các Nhà máy của Công ty.

2.3. Về lĩnh vực kinh doanh thương mại nông sản

- Năm 2022, BAF tận dụng thế mạnh về kinh nghiệm và đối tác sẵn có để tiếp tục hoạt động kinh doanh nông sản trên thị trường nội địa với nguồn cung ứng dồi dào và giá cả bình ổn. Nhìn nhận và nắm bắt sự biến động giá nông sản để mua vào và bán ra, tìm kiếm lợi nhuận từ việc kinh doanh chênh lệch giá ở các thời điểm. Việc làm này góp phần tạo ra dòng tiền phục vụ cho hoạt động kinh doanh và đầu tư xây dựng của Công ty, nhất là trong thời kỳ phát triển mở rộng như hiện nay, vốn là yếu tố rất quan trọng và cần thiết.
- Trong thời gian tới, vẫn theo định hướng giảm dần tỷ trọng của hoạt động kinh doanh nông sản, song Công ty sẽ cân đối để mảng nông sản đồng hành song song, vừa đóng vai trò yếu tố nguyên liệu đầu vào cho hệ thống chuỗi cung ứng, vừa hỗ trợ Công ty tối đa hóa lợi nhuận, ổn định kinh tế, tạo bộ đệm để giảm sức ép về nguồn vốn.

10/11/2022

2.4 Về hoạt động kinh doanh chung

- Chủ động nắm bắt thông tin thị trường để có chiến lược kinh doanh phù hợp. Thực hiện xây dựng ngân sách để quản lý tài sản, dòng tiền, lợi nhuận và kiểm soát chi phí, dựa trên bức tranh tổng thể về tình hình tài chính để đưa ra phương án cần thiết.
- Xây dựng kế hoạch sử dụng có hiệu quả vốn nguồn tăng thêm, cân đối giữa nguồn vốn tự có và vốn vay để kiểm soát rủi ro tài chính và chi phí lãi vay. Phối kết hợp hoạt động kinh doanh giữa các mảng, phát huy tối đa tiềm lực sẵn có để tối đa hóa doanh thu và lợi nhuận.
- Để nâng cao năng lực sản xuất và cạnh tranh, Công ty hiện đang tiếp tục gia tăng quỹ đất chăn nuôi, trải dài ở các tỉnh thành từ Bắc chí Nam, nhằm phục vụ kế hoạch duy trì, mở rộng quy mô sản xuất – chăn nuôi, nâng cao hiệu suất hoạt động, từng bước chiếm lĩnh thị trường thịt heo đầy tiềm năng.
- Trong thời gian tới, sự mở rộng về quy mô trại sẽ làm tăng sản lượng, đàn heo ở các trại vừa mới đi vào hoạt động trong năm 2022 sẽ ổn định và đều đàn hơn, từ đó cải thiện kết quả kinh doanh của hệ thống Công ty.
- Xác định Food sẽ là yếu tố cạnh tranh ở tương lai với biên lợi nhuận lớn nhất trong chuỗi. Ở mảng Food, sau khi giết mổ vẫn còn 60% thành phần phụ khác của heo không dễ bán ra hoặc bán ra với giá thành rất thấp. BAF đang trong quá trình nghiên cứu để tạo thành các sản phẩm chế biến nhằm vừa tối ưu hóa đầu ra cho các thành phần phụ, vừa giúp người tiêu dùng được hưởng giá mua thịt heo tốt hơn.

3. Công tác quản trị Công ty

- Theo dõi chặt chẽ chiến lược đầu tư, xây dựng kế hoạch huy động vốn phù hợp với biến động thị trường, môi trường kinh doanh, chính sách vĩ mô của từng thời kỳ. Xây dựng mức dự trữ vốn bằng tiền mặt hợp lý, vừa đảm bảo khả năng thanh toán khi cần thiết, vừa đảm bảo khả năng đầu tư sinh lợi của số tiền nhàn rỗi.
- Chủ động phương án mua hàng có chọn lọc và dự trữ có cân nhắc, phù hợp với nhu cầu kinh doanh thực tế nhằm giảm thiểu số hàng tồn kho gây ứ đọng vốn. Cân nhắc sử dụng Tài sản cố định thuê khi chưa thể huy động đủ vốn cần thiết, số tiền thuê được trả nhiều kỳ sẽ giúp Công ty ít chịu gánh nặng thanh toán hơn so với việc đi mua.
- Hình thành hệ thống phân quyền, ủy quyền hợp lý để các cấp quản lý tự chủ trong công việc. Xây dựng cơ cấu tổ chức hợp lý và chặt chẽ, hoàn thiện công tác quản lý, sắp xếp và tổ chức bộ máy tinh gọn, nâng cao năng lực chuyên môn và quản lý điều hành thông qua việc tiêu chuẩn hóa trách nhiệm và nhiệm vụ.
- Thiết lập tiêu chuẩn hoạt động, đánh giá hiệu quả công việc, đo lường và xây dựng các báo cáo về hoạt động, so sánh với kết quả thực tế và thực hiện các biện pháp điều chỉnh cần thiết. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và đảm bảo tỷ lệ an toàn tài chính.
- Khai thác thị trường hơn nữa, đẩy mạnh công tác tìm kiếm khách hàng, quảng bá hình ảnh thương hiệu của Công ty. Thực hiện tốt các chính sách chiết khấu, giảm giá linh động cho từng đối tượng khách hàng, đặc biệt là những khách hàng tiềm năng để củng cố mối quan hệ bền lâu với Công ty.
- Phát triển bền vững, chú trọng công tác cộng đồng, bảo vệ môi trường và an sinh xã hội, thể hiện trách nhiệm cao với xã hội và cộng đồng.

Phát huy những thành tựu đã đạt được và tháo gỡ những khó khăn còn gặp phải trong năm 2022, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể Cán bộ nhân viên quyết tâm phấn đấu tăng trưởng, tiếp tục nỗ lực xây dựng Công ty phát triển ổn định, hiệu quả và bền vững, tập trung định hướng hoàn thành kế hoạch năm 2023, thực hiện tốt các chủ trương, nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty đưa ra nhằm tạo ra và bảo vệ tốt nhất lợi ích của cổ đông và đối tác.

Trên đây là toàn bộ báo cáo về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Công ty, Ban Tổng Giám đốc báo cáo và xin ý kiến ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông năm 2023;
- Lưu VP HĐQT, Ban TGD, HCNS.

T.M BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC



BÙI HƯƠNG GIANG





Số: 03/2023/BCBKS - BAF

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ

- Chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty;
- Tình hình sản xuất kinh doanh; Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2022.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

PHẦN I: CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

1. Nhân sự Ban Kiểm soát

- Ông Nguyễn Thanh Hải: Trưởng Ban chuyên trách kiểm soát vận hành (quản lý chung)
- Bà Dương Thị Hồng Tân: Thành viên chuyên trách kiểm soát chứng từ
- Ông Nguyễn Quốc Văn: Thành viên chuyên trách kiểm soát dự án

2. Các hoạt động của Ban Kiểm soát

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của công ty và cổ đông của Công ty.
- Tổ chức họp định kỳ để thảo luận, kiểm điểm, triển khai công việc theo nhiệm vụ chức năng và công việc được giao.
- Xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và hệ thống quản lý của Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Phối hợp với Ban Tổng Giám đốc tổ chức kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro, hoặc những thiếu sót để kiến nghị những giải pháp phù hợp.
- Tham gia các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám đốc để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia ý kiến-trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

3. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát hoạt động độc lập, tuân thủ và chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, luôn chủ động trong công việc và đã hoàn thành nhiệm vụ được giao.



PHẦN II: KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2022

1. Hoạt động kinh doanh (đơn vị tính: đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tăng trưởng (2022/2021)
1	Tổng tài sản	5,457,246,010,443	4,729,096,092,916	-13.3%
2	Vốn chủ sở hữu	780,000,000,000	1,435,200,000,000	84.0%
3	Doanh thu thuần	10,434,354,736,315	7,083,418,349,258	-32.1%
4	Lợi nhuận sau thuế	321,791,002,053	286,687,393,478	-10.9%
5	Tỷ số lợi nhuận ròng trên tài sản (ROA)	5.9%	6.1%	2.8%
6	Tỷ số lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu (ROE)	41.3%	20.0%	-51.6%

Đánh giá: Trong năm 2022, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố bất lợi như dịch bệnh, lãi suất cao, giá vật tư - giá nguyên vật liệu tăng cao, xung đột địa chính trị trên thế giới, cạnh tranh ngày càng gay gắt và các khó khăn chung của nền kinh tế trong nước. Tuy nhiên Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên trong công ty đã cùng nhau vượt qua khó khăn và cơ bản hoàn thành mục tiêu đề ra.

2. Hoạt động sản xuất chăn nuôi:

Trước tình hình dịch bệnh căng thẳng, các Trại vẫn còn hiện tượng vi phạm các quy định về An Toàn Dịch Bệnh. Phòng Thú Y cần đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát và tuyên truyền để giúp Trại được an toàn.

Công tác liên quan đến xử lý môi trường vẫn chưa được giải quyết triệt để góp phần gây ảnh hưởng đến hoạt động chăn nuôi. Phòng MTXH cần quyết liệt xử lý theo tiến độ cam kết.

Nguồn lực quản lý tại trại vẫn còn thiếu kinh nghiệm thực tế cần được sự quan tâm nhiều hơn nữa từ Lãnh đạo khối.

3. Hoạt động đầu tư xây dựng:

Với mục tiêu sản xuất chăn nuôi hiện tại thì nhu cầu chuồng trại đang rất cấp thiết. Ban dự án cần tăng cường quản lý, đôn đốc các bộ phận cũng như các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ xây dựng, nâng cấp cải tạo hệ thống cũ và mời để các dự án sớm đưa vào khai thác sử dụng và có hiệu quả.

4. Công tác đấu thầu và mua sắm:

Ban dự án, Phòng mua hàng cần chú động hơn nữa việc đánh giá năng lực nhà thầu, nhà cung cấp định kỳ về uy tín, chất lượng, tiến độ, giá cả. Lựa chọn các đơn vị/nhà cung cấp chiến lược để gắn kết lâu dài, qua đó tiết kiệm nguồn lực nhưng mang lại hiệu quả công việc cao.

5. Công tác bảo trì, bảo dưỡng:

11/07/2022
CÔNG
CỐ P
ÔNG H
BA
VIỆT
KỲ PHỐ

BP Bảo trì cần kiểm tra thường xuyên cơ sở hạ tầng để có những đề xuất kịp thời cũng như đẩy nhanh công tác nâng cấp và sửa chữa.

Với hệ thống công nghệ được đầu tư hiện đại tại các Trại, nguồn lực bảo trì cần chất lượng và đào tạo chuyên sâu để có thể phát hiện và khắc phục sớm nhất các vấn đề xảy ra.

6. Công tác bán hàng

Phòng kinh doanh cần đáp ứng kịp thời hơn nữa nhu cầu xuất chuồng heo các loại của Khối sản xuất.

Đề ra chiến lược bán dài hạn bao gồm heo và cám

Tính toán hợp lý để tiết kiệm chi phí Logistics

PHẦN III: KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Kết quả giám sát Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát ban Tổng giám đốc trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo sâu sát mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty và đưa ra các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế nhằm hoàn thành kế hoạch, đảm bảo lợi ích cho Công ty và Cổ đông.

2. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng giám đốc

- Ban tổng giám đốc đã theo sát và triển khai kịp thời các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cũng như nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Ban Tổng Giám Đốc đã tổ chức và duy trì các cuộc họp giao ban tuần, họp bất thường khi có các vấn đề phát sinh, kịp thời đưa ra các chỉ đạo, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong hoạt động của Công ty.

- Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nghiêm túc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Ban Tổng giám đốc đã ban hành các quyết định, tờ trình theo đúng thẩm quyền, phù hợp với Pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc với Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

- Ban kiểm soát được mời tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, được tham gia ý kiến với các vấn đề nêu tại cuộc họp.

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ khiếu nại nào liên quan hoạt động quản trị, quản lý và điều hành Công ty.

10/24/2022
CÔNG TY
HÀNG
NGHỆ
LIÊN
NAM
HỒ CHÍ MINH

PHẦN IV. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2023 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát với các trọng tâm chính như sau:

- Giám sát việc chấp hành quy định của Pháp Luật, điều lệ và các quy chế của Công ty trong Hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Giám sát thực hiện các Nghị quyết của Đại Hội cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.
- Giám sát việc triển khai các dự án đã và đang đầu tư cũng như các dự án mới.
- Giám sát hoạt động chuyên môn của các phòng ban chức năng.
- Phối hợp với Ban Tổng Giám đốc hoàn thiện quy trình quy định phục vụ công tác quản trị, quản lý công ty.

PHẦN V. KIẾN NGHỊ

Ban kiểm soát kiến nghị Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua báo cáo tài chính tổng hợp, báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban kiểm soát. Thay mặt Ban kiểm soát, Tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin nhiệm và tạo điều kiện của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban trong Công ty trong suốt thời gian vừa qua.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên năm 2023;
- HĐQT, TGD;
- Lưu BKS.

**T/M. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thanh Hải



Số: 04/2023/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022)

Kính gửi: Quý Cổ đông CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Nông nghiệp BAF Việt Nam;

Hội đồng quản trị kinh trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2022 (bao gồm BCTC riêng và hợp nhất) của BAF được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 (bao gồm BCTC riêng và hợp nhất) của BAF đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra và được công bố trên website của Công ty (<http://baf.vn>) bao gồm:
 - + Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
 - + Báo cáo kiểm toán độc lập;
 - + Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022;
 - + Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022;
 - + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
 - + Thuyết minh Báo cáo tài chính.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu HĐQT, BKS, HCNS.



Trương Sỹ Bá

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 05/2023/TTr-HĐQT

TP Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua việc điều chỉnh công thức tính giá chuyển đổi tại phương án phát hành Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam cho IFC thực hiện trong năm 2023)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua các nội dung sau:

Điều 1: Thông qua việc điều chỉnh công thức tính giá chuyển đổi nêu tại Điều 4 Mục V Phương án phát hành Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2022 đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 09.08.2022/NQ-ĐHĐCĐ đề ngày 09/08/2022 theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 3001.12.2022/NQ-HĐQT đề ngày 30/12/2022 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam (Sau đây gọi tắt là "**Phương án phát hành**"), cụ thể như sau:

Nội dung cũ đã nêu tại phương án	Nội dung mới sau khi đã điều chỉnh	Thông tin điều chỉnh
<p>Công thức tính giá chuyển đổi</p> $P = \frac{120.000.000 \text{ USD} + FX + \sum E - \sum F}{S}$ <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - FX: Tỷ giá USD-VND (nguồn Bloomberg) tại thời điểm chuyển đổi - $\sum E$: Tổng số giá trị tiền BAF thu về từ việc phát hành cổ phiếu tính từ thời điểm phát hành trái phiếu hành trái phiếu chuyển đổi đến trước thời điểm chuyển đổi (bao gồm cả phần giá trị Trái phiếu được chuyển đổi thành cổ phiếu); - $\sum F$: Tổng số tiền chi trả cổ tức bằng tiền mặt tính từ thời điểm phát hành trái phiếu chuyển đổi đến trước thời điểm chuyển đổi; - S: Tổng số lượng cổ phiếu BAF lưu hành tại thời điểm chuyển đổi. 	<p>Công thức tính giá chuyển đổi</p> $P = \frac{2.830.680.000 \text{ VND} + \sum E - \sum F}{S}$ <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - $\sum E$: Tổng số giá trị tiền BAF thu về từ việc phát hành cổ phiếu tính từ thời điểm phát hành trái phiếu chuyển đổi đến trước thời điểm chuyển đổi (bao gồm cả phần giá trị Trái phiếu được chuyển đổi thành cổ phiếu); - $\sum F$: Tổng số tiền chi trả cổ tức bằng tiền mặt tính từ thời điểm phát hành trái phiếu chuyển đổi đến trước thời điểm chuyển đổi; - S: Tổng số lượng cổ phiếu BAF lưu hành tại thời điểm chuyển đổi. 	<p>Điều chỉnh thông tin cũ:</p> <p>“120.000.000.000USD*FX (Trong đó: FX là Tỷ giá USD-VND (nguồn Bloomberg) tại thời điểm chuyển đổi”</p> <p>Thành thông tin mới:</p> <p>“2.830.680.000.000 VND”</p> <p>Với 2.830.680.000.000 VND = 120.000.000 USD*23.589 (Trong đó: 23.589 là Tỷ giá USD-VND được công bố bởi Bloomberg tại thời điểm đóng cửa của thị trường Tokyo ngày 15/3/2023, là thời điểm ngày liền trước ngày giải ngân.</p>

Lý do điều chỉnh: Giúp Nhà đầu tư và các cổ đông xác định rõ số lượng cổ phiếu dự kiến được quyền chuyển đổi tại từng thời điểm; tránh rủi ro biến động tỷ giá trong tương lai làm thay đổi giá cổ phiếu chuyển đổi, gây ảnh hưởng lợi ích của các cổ đông và Công ty, tuân thủ quy định Pháp luật về quản lý ngoại hối.



Điều 2: Các nội dung khác của Phương án phát hành Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2022 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tiếp tục được thực hiện theo Phương án đã được ban hành tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 09.08.2022/NQ-DHĐCĐ đề ngày 09/08/2022 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 3001.12.2022/NQ-HĐQT đề ngày 30/12/2022.

Điều 3: Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- 3.1. Thực hiện thủ tục cần thiết để điều chỉnh lại các tài liệu thuộc hồ sơ phát hành Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ có liên quan đến công thức tính giá chuyển đổi theo đúng các nội dung sửa đổi đã được ĐHĐCĐ thông qua tại tờ trình này, bao gồm nhưng không giới hạn cả việc thương lượng và làm việc với IFC, các cơ quan có thẩm quyền, và các bên có liên quan, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.
- 3.2. Thực hiện các thủ tục để sửa đổi, bổ sung và/hoặc thay thế tất cả các tài liệu giao dịch đã ký với IFC có liên quan đến công thức tính giá chuyển đổi cho phù hợp với các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua tại tờ trình này, bao gồm nhưng không giới hạn việc sửa đổi, bổ sung và/hoặc thay thế các hợp đồng đặt mua Trái phiếu các tài liệu, giấy tờ và các chỉ thị thanh toán có liên quan khác.
- 3.3. Hội đồng quản trị, bằng thẩm quyền của mình có thể ủy quyền cho người khác để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 3 này và hoàn toàn chịu trách nhiệm với Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.



Số: 06/2023/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS trong năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét thông qua báo cáo chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, trong năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị công ty trong năm 2023 như sau:

1. Thù lao chi trả cho HĐQT và BKS trong năm 2022:

Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát với tổng số tiền là 516.000.000 (Năm trăm mười sáu triệu) đồng theo đúng các nội dung tại tờ trình số 07/2022/TTr-HĐQT ngày 22/02/2022 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua.

2. Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị công ty trong năm 2023:

Hội đồng quản trị dự kiến kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị Công ty trong năm 2023 như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023
1	Chủ tịch HĐQT	01	10.000.000 đồng/người/ tháng
2	Thành viên HĐQT	04	6.000.000 đồng/ người/ tháng
3	Trưởng BKS	01	4.000.000 đồng/ người/ tháng
4	Thành viên BKS	02	2.500.000 đồng/ người/ tháng
5	Người phụ trách quản trị công ty	01	3.000.000 đồng/ người/ tháng
	Tổng cộng	09	46.000.000 đồng/09 người/ tháng

Tổng số tiền dự kiến dành chi trả thù lao cho HĐQT và BKS trong năm 2023 là: 552.000.000 (Năm trăm năm mươi hai) triệu đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!



Nơi nhận

- Như kính gửi;
- Lưu HDQT, BKS, HCNS.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Trương Sỹ Bá



**CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 07/2023/TT- HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023)

Kính gửi: Quý Cổ đông CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Nông nghiệp BAF Việt Nam;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính trong năm 2023 cho Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam như sau:

- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH PWC (Việt Nam);

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán cụ thể theo danh sách trên.

Trường hợp không thương lượng được với các công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên về thời gian triển khai, mức phí thực hiện thì Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT được phép lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập khác có tên trong danh sách được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phê duyệt để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính trong năm 2023 của Công ty CP Nông nghiệp BAF Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu HĐQT, BKS, HCNS.



Trương Sỹ Bá

Số: 08/2023/TTr-ĐHCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Miễn nhiệm và bầu thay thế, bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Nông nghiệp BAF Việt Nam.

Để đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người theo quy định tại Điều lệ Công ty và sự cần thiết cho HĐQT thực hiện tốt công tác quản trị hoạt động, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc kiện toàn nhân sự HĐQT với những nội dung sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT

Hội đồng quản trị CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam đã nhận được đơn xin từ nhiệm tư cách thành viên HĐQT của ông Phan Ngọc Ân bắt đầu từ ngày 11/04/2023.

Căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Điều lệ hoạt động của CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT đối với ông Phan Ngọc Ân bắt đầu từ ngày 10/05/2023.

2. Thông qua việc bầu thay thế, bổ sung thành viên HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT của CTCP Nông nghiệp BAF cần thiết cho việc điều hành quản trị công ty và theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty là: 05 thành viên;
- Để đảm bảo đủ số lượng thành viên HĐQT theo yêu cầu, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua việc bầu thay thế, bổ sung thành viên HĐQT với số lượng là 01 người;
- Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT bầu thay thế, bổ sung là: 05 (năm) năm, từ năm 2023 đến năm 2028;
- Hội đồng quản trị đã gửi thông báo về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT đến các Quý cổ đông. Kết thúc thời hạn quy định tại thông báo (đến hết ngày



05/05/2023), Hội đồng quản trị đã tiếp nhận đơn đề cử từ cổ đông là gửi về hợp lệ và đáp ứng đủ điều kiện so với quy định;

- Danh sách đề cử, ứng cử Thành viên HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Chức vụ đề cử/ứng cử
1	Ông/bà	Thành viên HĐQT
2	Ông/bà	Thành viên HĐQT
...

(Số yếu lý lịch của cá nhân đề cử thành viên HĐQT đã được dán công khai Đại hội đồng cổ đông năm 2023 để Quý cổ đông được biết).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông (website cty);
- HĐQT, BKS, TGD;
- Lưu VT.



Trương Sỹ Bá

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Hội đồng quản trị CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam đã nhận được đơn xin từ nhiệm tư cách thành viên HĐQT của ông Phan Ngọc Ân bắt đầu từ ngày 11/04/2023.

Hội đồng quản trị đã tiếp nhận đơn từ nhiệm của 01 (một) thành viên HĐQT và sẽ thực hiện báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 để xin thông qua việc miễn nhiệm chính thức tư cách thành viên HĐQT đối với ông Phan Ngọc Ân theo đúng quy định. Đồng thời, để đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người để phục vụ công tác quản trị, điều hành công ty và đáp ứng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động, Hội đồng quản trị xin thông báo về việc bầu cử/ứng cử thành viên HĐQT để bầu thay thế, bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 diễn ra vào ngày 10/05/2023 như sau:

Điều 1. Đối tượng thực hiện đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên HĐQT

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên sẽ được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Số lượng thành viên HĐQT cần bầu bổ sung: 01 (một) thành viên.

Điều 3: Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT được bầu bổ sung:

05 (năm) năm: Từ năm 2023 đến năm 2028

Điều 4. Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp;



- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
- Có hiểu biết pháp luật, có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.
- Thành viên HĐQT không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của công ty.
- Và các quy định khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT

Các cổ đông đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT quy định tại Điều 2, Điều 4 Thông báo này có thể làm hồ sơ để ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT:

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT bao gồm:
 - Giấy đề cử/ứng cử tham gia HĐQT (theo mẫu);
 - Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
 - Bản sao chứng thực CMTND/ CCCD/Hộ chiếu hoặc giấy tờ tương đương;
 - Các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ chuyên môn (nếu có);
 - Giấy xác nhận hợp lệ cổ phần sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông tham gia đề cử/ứng cử.
2. Hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội trước 15h00' ngày 05/05/2023 theo địa chỉ: Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam, Tầng 9, Vistar An Phú, số 628C Xa Lộ Hà Nội, Phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.
3. Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

Trân trọng cảm ơn!

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trương Sỹ Bá

**HƯỚNG DẪN VỀ VIỆC ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN ĐỀ BẦU THAY THẾ, BỔ
SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Công ty cổ phần Nông nghiệp BaF Việt Nam (“Công ty”/“BAF”) sẽ tiến hành bầu thay thế, bổ sung một (01) thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị xin thông báo tới các cổ đông một số quy định cụ thể về việc ứng cử, đề cử để bầu thay thế, bổ sung thành viên HĐQT và các tiêu chuẩn, điều kiện ứng cử, đề cử, hồ sơ của ứng viên được dự kiến bầu vào thành viên HĐQT, cụ thể như sau:

I. Mục tiêu

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức, tiến hành thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Nông nghiệp BaF Việt Nam.

II. Về tiêu chuẩn, điều kiện ứng cử, đề cử để bầu vào Hội đồng quản trị

1. **Số lượng thành viên HĐQT cần bầu bổ sung:** Một (01) thành viên.
2. **Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị (Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty):**
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
 - Có hiểu biết pháp luật, có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.
 - Thành viên HĐQT không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của công ty.
 - Và các quy định khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
3. **Thành phần, nhiệm kỳ và cơ cấu Hội đồng quản trị:**
 - Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.
 - Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.



- Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định có tối thiểu một (01) thành viên độc lập.
- Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

III. Quy định về Ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị

- Quy định về giới thiệu và đề cử ứng viên HĐQT: theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên nếu thực hiện đề cử, ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị độc lập cần nêu rõ tại hồ sơ khi gửi đến Ban tổ chức.
- Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, hoặc không đủ số lượng có ít nhất có 01 (một) thành viên HĐQT độc lập theo yêu cầu, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

IV. Về hồ sơ ứng cử, đề cử và thủ tục liên quan:

1. Danh mục hồ sơ ứng cử, đề cử gồm có:
 - 03 Bản chính Đơn đề cử, ứng cử vào chức danh thành viên của Hội đồng quản trị (theo Mẫu số 5a.PL1a, 5b.PL1b, 5c.PL1c);
 - 03 Bản chính kê khai Lý lịch của ứng viên (theo Mẫu số 6.PL2);
 - Bản sao công chứng Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú), Chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu) hoặc giấy tờ có giá trị tương đương;
 - Bản sao công chứng các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn của ứng viên (nếu có);
 - Tài liệu chứng minh người ứng cử hoặc người đề cử sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên của Công ty cổ phần Nông nghiệp Baf Việt Nam.

9584
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 NÔNG NGHIỆP
 VIỆT NAM
 HỒ SƠ

Lưu ý: Văn bản trong hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt Nam. Văn bản lập ở nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự và dịch sang tiếng Việt. Các bản sao tiếng Việt và các bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt phải được Cơ quan có thẩm quyền chứng thực theo qui định của pháp luật.

2. Dựa trên các Đơn ứng cử, đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Ban tổ chức sẽ lập danh sách các ứng viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định và gửi HĐQT để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để bầu vào Hội đồng quản trị.

1. Thời hạn và địa chỉ gửi hồ sơ ứng cử, đề cử:

Để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội, đề nghị các ứng viên gửi Hồ sơ ứng cử, đề cử (gửi trực tiếp hoặc gửi qua Bưu điện dưới hình thức đảm bảo) đến Ban tổ chức đại hội trước 15h00p ngày 05/05/2023 theo địa chỉ sau:

- Thông tin liên hệ: Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam, Tầng 9 - Vistar An Phú, 628C Xa Lộ Hà Nội, Phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 0766074787, hoặc
- Gửi email về địa chỉ: ir@baf.vn.

Hết thời gian quy định nêu trên, nếu cổ đông/nhóm cổ đông không gửi hồ sơ ứng cử, đề cử về cho Ban tổ chức coi như từ chối quyền. Hội đồng quản trị sẽ tập hợp danh sách và thực hiện việc bầu thay thế, bổ sung thành viên HĐQT theo các quy định của pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty.

Trân trọng cảm ơn!



Trương Sỹ Bá

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2023

**QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam;
Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam thông qua quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT như sau:

I. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập chốt ngày đăng ký cuối 12/04/2023).

II. Danh sách ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT

Theo danh sách ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT do Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tổng hợp và được Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thông qua. Danh sách ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

III. Phiếu bầu và các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

1. Phiếu bầu:

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền bầu cử theo mã số tham dự;
- Phiếu bầu thành viên HĐQT được in màu hồng;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu HĐQT theo mã số tham dự;
- Trường hợp phiếu bầu ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Tổ chức đổi phiếu bầu khác.

2. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- Phiếu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;



- Phiếu có tổng số quyền bầu cử cho những ứng viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền bầu cử của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền;
- Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.

IV. Số thành viên HĐQT được bầu thay thế, bổ sung: 01 (một) thành viên.

V. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT được bầu thay thế, bổ sung: 05 (năm) năm, từ năm 2023 đến năm 2028.

VI. Phương thức bầu cử

Việc bầu cử thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó:

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu cử tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*); nhân với **01 (số thành viên HĐQT cần bầu)**.
- Cổ đông thực hiện bầu cử bằng cách ghi trực tiếp số quyền bầu cử của mình cho các ứng viên mà mình lựa chọn. Số quyền bầu cử cho từng ứng viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tin nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông đối với mỗi ứng viên.
- Tổng số quyền bầu cử của cổ đông bầu cho các ứng viên không được vượt quá tổng số quyền bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông đó.
- Cổ đông có thể lựa chọn chia đều số quyền bầu cho các ứng viên (tích dấu X hoặc V) vào cột "Số phiếu bầu" trên Phiếu bầu cử.
- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi bỏ phiếu và được kiểm tra với sự chứng kiến của cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

VII. Nguyên tắc trúng cử

- Người trúng cử được xác định theo số quyền bầu cử nhận được từ các cổ đông thực hiện bầu cử, tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số quyền bầu cử cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên HĐQT cần bầu;
- Ứng cử viên được xác định là trúng cử khi đạt ít nhất 50% quyền bầu hợp lệ của các cổ đông tham gia bầu cử;
- Trường hợp ứng cử viên chỉ đạt dưới 50% quyền bầu hợp lệ của các cổ đông tham gia bầu cử thì sẽ không trúng cử, cuộc bầu cử được coi là không thành công. Lúc này, Hội đồng quản trị sẽ xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông đề xuất phương án bầu cử bổ sung thay thế để chọn đủ số thành viên;



- Trường hợp có những ứng viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng viên này để chọn đủ số thành viên;
- Trường hợp bầu cử không đạt đủ thành viên HĐQT, Đại hội đồng cổ đông sẽ tiếp tục bầu cử các đợt tiếp sau cho đến khi đủ số thành viên.

Quy chế này và phụ lục đính kèm được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- TV HĐQT, BKS, Ban TGD (để biết);
- Lưu HC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Trương Sỹ Bá



Phụ lục 1a: Mẫu đơn đề cử thành viên HĐQT

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

**ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM NHIỆM KỲ 2023 - 2028**

**Kính gửi: - Hội đồng Quản trị CTCP Nông nghiệp BaF Việt Nam
- Ban tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
CTCP Nông nghiệp BaF Việt Nam**

Tôi/Chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông của Công ty cổ phần Nông nghiệp BaF Việt Nam gồm:

STT	Họ và tên cổ đồng	Số CMND/ CCCD	Ngày cấp, nơi cấp	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số cổ phần sở hữu
1					
2					
3					
...				
	Tổng cộng				

Đại diện nhóm cổ đông: Ông/Bà

Căn cứ quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nông nghiệp BaF Việt Nam, Tôi/Chúng tôi trân trọng đề cử ứng viên bầu vào Thành viên HĐQT của Công ty như sau:

1. Ông/Bà

Ngày sinh:..... Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Số CMND/Hộ chiếu:Ngày cấp: Nơi cấp:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....

2. Ông/Bà

Ngày sinh:..... Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Số CMND/Hộ chiếu:Ngày cấp: Nơi cấp:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....

3.

Tôi/Chúng tôi cam đoan Các Ông/Bà trên có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nông nghiệp BaF Việt Nam, thông báo bầu cử và Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Nông nghiệp BaF Việt Nam.

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nông nghiệp BaF Việt Nam và Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Nông nghiệp BaF Việt Nam.

Xin trân trọng cảm ơn!

NGƯỜI ĐỀ CỬ

.....

Hồ sơ kèm theo:

1. 03 Bản chính kê khai Lý lịch của ứng viên (theo Mẫu số 6.PL2).
2. Giấy uỷ quyền hợp lệ (nếu cổ đông uỷ quyền cho người khác đề cử).
3. Bản sao hợp lệ Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú), Chứng minh nhân dân/CCCD/Hộ chiếu/... và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

**ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM NHIỆM KỲ 2023 - 2028**

**Kính gửi: - Ban tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
CTCP Nông nghiệp BaF Việt Nam**

Căn cứ quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nông nghiệp BaF Việt Nam, Hội đồng quản trị trân trọng đề cử những Ông/Bà sau để bầu vào thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028:

1. Ông/Bà

Ngày sinh:..... Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Số CMND/Hộ chiếu:Ngày cấp: Nơi cấp:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....

2. Ông/Bà

Ngày sinh:..... Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Số CMND/Hộ chiếu:Ngày cấp: Nơi cấp:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....

3.

HĐQT cam đoan các Ông/Bà trên có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nông nghiệp BaF Việt Nam, thông báo bầu cử và Quy chế bầu cử tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Nông nghiệp BaF Việt Nam.

HĐQT cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nông nghiệp BaF Việt Nam và Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Nông nghiệp BaF Việt Nam.

Xin trân trọng cảm ơn!

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Trương Sỹ Bá

Hồ sơ kèm theo:

1. 03 Bản chính kê khai Lý lịch của ứng viên (theo Mẫu số 6.PL2).
2. Giấy uỷ quyền hợp lệ (nếu cử đồng uỷ quyền cho người khác đề cử).
3. Bản sao hợp lệ Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú), Chứng minh nhân dân/CCCD/Hộ chiếu/... và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

Phụ lục 1c: Mẫu đơn ứng cử thành viên HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Kính gửi:**
- **Hội đồng Quản trị CTCP Nông nghiệp BaF Việt Nam**
 - **Ban tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 CTCP Nông nghiệp BaF Việt Nam**

Tôi tên là:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú :

Đơn vị Công tác:.....

Trình độ học vấn:Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu: cổ phần (bằng chữ:.....cổ phần)
của Công ty cổ phần Nông nghiệp BaF Việt Nam.

Đề nghị Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nông nghiệp BaF Việt Nam cho tôi được tự ứng cử tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nông nghiệp BaF Việt Nam nhiệm kỳ 2023-2028.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn. /.

....., ngày tháng năm 2023

Người ứng cử

(Ký và ghi rõ họ tên)

.....

Hồ sơ kèm theo:

1. 03 Bản chính kê khai Lý lịch của ứng viên (theo Mẫu số 6.PL2).
2. Giấy uỷ quyền hợp lệ (nếu cổ đông uỷ quyền cho người khác đề cử).
3. Bản sao hợp lệ Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú), Chứng minh nhân dân/CCCD/Hộ chiếu/.... và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

....., ngày... tháng... năm.....
....., day.... month.... year.....

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/CIRRICULLUM VITAE

- 1/ Họ và tên/*Full name*:
- 2/ Giới tính/*Sex*:
- 3/ Ngày tháng năm sinh/*Date of birth*:
- 4/ Nơi sinh/*Place of birth*:
- 5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/*ID card No. (or Passport No.)*:..... Ngày cấp/*Date of issue*..... Nơi cấp/*Place of issue*.....
- 6/ Quốc tịch/*Nationality*:
- 7/ Dân tộc/*Ethnic*:
- 8/ Địa chỉ thường trú/*Permanent residence*:
- 9/ Số điện thoại/*Telephone number*:
- 10/ Địa chỉ email/*Email*:
- 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Organisation's name subject to information disclosure rules*:
- 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Current position in an organization subject to information disclosure*:
- 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies*:
- 14/ Số CP nắm giữ:....., chiếm.....% vốn điều lệ, trong đó:*Number of owning shares..... , accounting for....% of charter capital, of which*:
 - + Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation)*:
 - + Cá nhân sở hữu/*Owning by individual*:
- 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any)*:
- 16/ Danh sách người có liên quan của người khai*/*List of affiliated persons of declarant*:

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019
Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26th Nov 2019

15		Nguyễn Văn C	zzzzzzz z	Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>		CMND ID Card No.	0201234 56	11/02/20 11	Public Security				14/3/20 20		Bổ nhiệm <i>Appointe d</i>	
....																No ID Card
15.2 5		Nguyễn Thị D			Con Child											
15.2 6		Công ty Cổ phần ABC			Tổ chức có liên quan <i>Related organization</i>	GCNĐKDN <i>Business Registration Certificate</i>	3012345 6	15/10/20 14					15/4/20 20		Bổ nhiệm <i>Appointe d</i>	Nguyễn Văn C là thành viên HĐQT CTCP ABC <i>Board member</i>

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Interest in conflict with public company, public fund (if any):*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI/
DECLARANT**
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)

Số: 09/2023/TT- HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

(Về việc thông qua các thay đổi: địa chỉ trụ sở chính, thông tin đăng ký thuế, ngành nghề kinh doanh chính, Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 thông qua việc thay đổi: địa chỉ trụ sở chính, thông tin đăng ký thuế, ngành nghề kinh doanh chính, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam cụ thể như sau:

1. Địa chỉ trụ sở chính

HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam từ địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đến địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Vista Tower, 628C Xa Lộ Hà Nội, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Địa chỉ nhận thông báo thuế:

HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua việc thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam từ địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội,



Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đến địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Vista Tower, 628C Xa Lộ Hà Nội, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam:

HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua việc sửa đổi ngành nghề kinh doanh chính của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam thành:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
1	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0150	x

4. Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam

HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam (đính kèm Tờ trình này) với các nội dung được sửa đổi, bổ sung so với Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam hiện hành cụ thể như sau:

Điều khoản	Nội dung đang ghi nhận tại Điều lệ hiện hành	Nội dung ghi nhận tại dự thảo điều lệ
Phần mở đầu	Phần mở đầu Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua theo Nghị quyết ĐHCĐ số 15.03.2022/NQ-ĐHCĐ ngày 15 tháng 03 năm 2022 và được Hội đồng quản trị sửa đổi theo nghị quyết HĐQT số 16.05.2022/QĐ-HĐQT-BAF ngày 16 tháng 05 năm 2022.	Phần mở đầu Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam (sau đây gọi là "Điều lệ") được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam thông qua vào ngày 10/05/2023 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam.

Khoản 3 Điều 2	<p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ trụ sở chính: 62 đường Song Hành, Xa lộ Hà Nội, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. - Điện thoại: 0766074787 - Fax: - E-mail: - Website: http://baf.vn 	<p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 9, tòa nhà Vista Tower, 628C Xa Lộ Hà Nội, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. - Điện thoại: 0766074787 - Fax: - E-mail: - Website: http://baf.vn
Khoản 4 Điều 2	<p>4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.</p>	<p>4. Công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép</p>
Khoản 5 Điều 2	<p>5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.</p>	<p>5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.</p>
Một phần Điều 4	<p>0150 (Chính) Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp</p>	<p>0145 (Chính) Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn</p>
Khoản 5 Điều 7	<p>Không có</p>	<p>5. Trường hợp cổ đông thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với Công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông. Đồng thời việc không thể liên lạc hoặc gửi thư, tài liệu cho cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông sẽ không ảnh hưởng đến các thủ tục triệu</p>

		tập họp Đại hội đồng cổ đông, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, gửi tài liệu cho cổ đông và hiệu lực của các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua.
Khoản 1 Điều 14	<p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam</p>
Khoản 2 Điều 15	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;</p> <p>c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng</p>	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;</p> <p>c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám</p>

<p>quản trị, Tổng giám đốc;</p> <p>đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p>l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>p) Quyết định đầu tư hoặc bán số</p>	<p>độc;</p> <p>đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>g) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>h) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p>i) Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.</p>
---	--

	<p>tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</p> <p>u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	
Khoản 1 Điều 21	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p>	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh</p>

	<p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p>	<p>doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể công ty.</p>
Khoản 2 Điều 21	<p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>
Khoản 1 Điều 22	<p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ các trường hợp quy định tại Điểm b, d, g Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Ngoài ra, HĐQT cũng được quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thay đổi vốn điều lệ của Công ty thông qua việc phát hành cổ phiếu/chào bán cổ phiếu/mua lại cổ phiếu quỹ để hủy bỏ làm giảm vốn điều lệ. - Phát hành trái phiếu (bao gồm trái phiếu riêng lẻ và trái phiếu chào bán ra công chúng) theo 	<p>1. Trường hợp pháp luật hoặc Điều lệ này có quy định khác, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn cả các trường hợp nêu tại điểm a, b, c, d, đ, g khoản 2 Điều 147 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và cả trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Thay đổi vốn điều lệ của Công ty thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu và/hoặc chào bán cổ phiếu và/hoặc mua lại cổ phiếu quỹ để hủy bỏ làm giảm vốn điều lệ. b) Phát hành trái phiếu (bao gồm trái phiếu riêng lẻ và trái phiếu chào bán ra

	<p>các hình thức như sau: Trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu có bảo đảm, trái phiếu kèm chứng quyền...;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty; - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; - Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% đến dưới 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác; - Thông qua báo cáo tài chính hằng năm của Công ty; 	<p>công chúng) theo các hình thức như sau: Trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu có bảo đảm, trái phiếu kèm chứng quyền...</p>
Điểm q khoản 2 Điều 27	q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của công ty;	q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;
Điểm s khoản 2 Điều 27	s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.	s) Quyết định việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
Điểm t, u, v khoản 2 Điều 27	Không có	<p>t) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 10% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>u) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch</p>

		<p>mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;</p> <p>v) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>
Điểm a khoản 4 Điều 35	a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;	a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; Quyết định tất cả các vấn đề không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của Công ty;
Khoản 3 Điều 58	Không có	3. Trường hợp các quy định, quy chế nội bộ do Công ty ban hành có nội dung mâu thuẫn với quy định trong Điều lệ này thì các quy định trong Điều lệ này được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty.
Điều 59	<p>Điều 59. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam nhất trí thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 15.03.2022/NQ-ĐHĐCĐ vào ngày 15 tháng 03 năm 2022 tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tổ chức tại Sảnh Sài Gòn 3, tầng B, khách sạn Vinpearl Luxury Landmark 81, số 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí</p>	<p>Điều 59. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam nhất trí thông qua theo vào ngày 10 tháng 05 năm 2023 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam.</p> <p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty và thay thế toàn bộ các bản Điều lệ của Công ty đã được ban hành</p>

	<p>Mình; được Hội đồng quản trị sửa đổi theo Nghị quyết HĐQT số 16.05.2022/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 05 năm 2022 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam.</p> <p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.</p>	<p>trước ngày Điều lệ này có hiệu lực.</p>
--	--	--

3. Giao cho Ban Tổng Giám đốc, người đại diện pháp luật của Công ty và các phòng, ban liên quan thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định pháp luật.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT, BKS, HCNS.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Trương Sỹ Bá



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**(DỰ THẢO) ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM**

BaF 
NĂNG TÂM CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG

Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 05 năm 2023

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	9
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	9
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	10
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp).....	10
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	11
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	11
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	11
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	11
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	12
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	16
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	19
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	22
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	22
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	22

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	23
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	24
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	25
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	25
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	26
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	27
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	28
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	28
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	28
Điều 34. Người điều hành Công ty	28
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	29
IX. BAN KIỂM SOÁT	29
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)	29
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát.....	30
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	30
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	30
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	31
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	31
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	32
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	32
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	33
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	33
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	33
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	34
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....	34
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	34
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	34
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	34
Điều 47. Tài khoản ngân hàng	34
Điều 48. Năm tài chính.....	35
Điều 49. Chế độ kế toán.....	35
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	35
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	35
Điều 51. Báo cáo thường niên	35
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	35
Điều 52. Kiểm toán.....	35
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	36

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp.....	36
XVIII. GIẢI THẺ CÔNG TY.....	36
Điều 54. Giải thẻ công ty.....	36
Điều 55. Gia hạn hoạt động.....	36
Điều 56. Thanh lý.....	36
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	37
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	37
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	37
Điều 58. Điều lệ công ty.....	37
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	37
Điều 59. Ngày hiệu lực.....	37

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam (sau đây gọi là "Điều lệ") được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam thông qua vào ngày 10/05/2023 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAF VIET NAM AGRICULTURE JOINT STOCK COMPANY
- Tên Công ty viết tắt: BAF.JSC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 9, tòa nhà Vista Tower, 628C Xa Lộ Hà Nội, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 0766074787
- Fax:
- E-mail:
- Website: <http://baf.vn>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được thực hiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ này và Quy chế quản trị do Hội đồng quản trị ban hành phù hợp với các quy định của Điều lệ này.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

Mã ngành nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
0146	Chăn nuôi gia cầm
0149	Chăn nuôi khác

	Chi tiết: - Nuôi và tạo giống các con vật nuôi trong nhà, các con vật nuôi khác kể cả các con vật cảnh: chó, mèo, thỏ, bò sát, côn trùng; - Nuôi ong và sản xuất mật ong; - Nuôi tằm, sản xuất kén tằm; - Sản xuất da lông thú, da bò sát từ hoạt động chăn nuôi.
0150	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp
0161	Hoạt động dịch vụ trồng trọt
0162	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi
0163	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch
0164	Xử lý hạt giống để nhân giống
1010	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt. Chi tiết: -Giết, mổ, pha lóc, sơ chế, đóng gói, bảo quản thịt gia súc và gia cầm; - Sản xuất thịt ướp lạnh hoặc đông lạnh, thịt tươi dạng tấm; - Sản xuất thịt ướp lạnh hoặc đông lạnh, thịt tươi dạng cắt nhỏ; - Sản xuất thịt ướp lạnh hoặc đông lạnh, thịt tươi dạng cắt nhỏ; - Sản xuất sản phẩm từ thịt gồm: Xúc xích, xúc xích Italia, bánh pudding, xúc xích nhiều gia vị, xúc xích hun khói, pate, thịt giăm bông; - Chế biến lức phủ ngũ tạng động vật; - Sản xuất, chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm khác từ thịt.
1020	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản
1030	Chế biến và bảo quản rau quả
1040	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật
1050	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa
1061	Xay xát và sản xuất bột thô
4632	Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở) trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật
4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh) trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật

4719	<p>Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị trung tâm thương mại (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí và thực hiện theo Quyết định 64/2009/QDD-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QDD-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh) và trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật</p>
4620	<p>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) gồm: bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy sản; nông, lâm sản nguyên liệu khác và động vật sống.</p> <p>(không bán buôn nông sản tại trụ sở) trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật.</p>
4773	<p>Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh.</p>
1080	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản
4321	Lắp đặt hệ thống điện
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ than đá, phế liệu, hóa chất, cho thuê kho bãi)
0141	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò
0142	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa
0144	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai
0145 (Chính)	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn
4222	Xây dựng công trình cấp thoát nước

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

- a. Xây dựng và giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác và Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc;
- b. Huy động và sử dụng vốn hiệu quả trong sản xuất kinh doanh;
- c. Bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, Công ty, cổ đông và người lao động;
- d. Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Công ty, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 1.435.200.000.000 đồng (Một nghìn bốn trăm ba mươi lăm tỷ, hai trăm triệu đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 143.520.000 cổ phần (Một trăm bốn mươi ba triệu, năm trăm hai mươi nghìn cổ phần) với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ chỉ bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tính đến thời điểm điều lệ này được thông qua, công ty không còn các quy định về hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

5. Trường hợp cổ đông thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với Công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông. Đồng thời việc không thể liên lạc hoặc gửi thư, tài liệu cho cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông sẽ không ảnh hưởng đến các thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, gửi tài liệu cho cổ đông và hiệu lực của các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
3. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông

qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cá nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

đ) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

i) Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày

dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phân ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/ND-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Trừ trường hợp pháp luật hoặc Điều lệ này có quy định khác, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn cả các trường hợp nêu tại điểm a, b, c, d, đ, g khoản 2 Điều 147 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và cả trong các trường hợp sau đây:

a) Thay đổi vốn điều lệ của Công ty thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu và/hoặc chào bán cổ phiếu và/hoặc mua lại cổ phiếu quỹ để hủy bỏ làm giảm vốn điều lệ.

b) Phát hành trái phiếu (bao gồm trái phiếu riêng lẻ và trái phiếu chào bán ra công chúng) theo các hình thức như sau: Trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu có bảo đảm, trái phiếu kèm chứng quyền...;

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính

trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cần trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định có tối thiểu một (01) thành viên độc lập.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyết định việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

t) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 10% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

u) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

v) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản II Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm (nếu có). Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; Quyết định tất cả các vấn đề không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của Công ty;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
 - a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đàm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, nhưng thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên

quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

- 1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
- 2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.
- 3. Trường hợp các quy định, quy chế nội bộ do Công ty ban hành có nội dung mâu thuẫn với quy định trong Điều lệ này thì các quy định trong Điều lệ này được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam nhất trí thông qua theo vào ngày 10 tháng 05 năm 2023 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty và thay thế toàn bộ các bản Điều lệ của Công ty đã được ban hành trước ngày Điều lệ này có hiệu lực.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

BÙI HƯƠNG GIANG

Số: 10/2023/TT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

(Về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty
Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam;

Hội đồng quản trị (HDQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 thông qua:

1. Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam (đính kèm Tờ trình này).

2. Giao cho Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi Quy chế được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Quy chế này thay thế toàn bộ các bản Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã được ban hành trước ngày Quy chế này có hiệu lực.

HDQT kính trình ĐHCĐ xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận

- Như kính gửi;

- Lưu HDQT, BKS, HCNS.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



Trương Sỹ Bá



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BaF 

NÂNG TÂM CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM**

Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 05 năm 2023

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 05 năm 2023.

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số ngày 10/05/2023.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam;

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

CHƯƠNG II ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
 - a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
 - b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định

tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

- c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

- 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - i) Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 4. Ủy quyền và tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức

(nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
 - a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 5. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ Công ty.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát

hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 6. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - d) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g) Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

- c) Phiếu biểu quyết;
 - d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
 5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty;
 - c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 7. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 8. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội

đồng cổ đồng thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

- b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b) Trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
 3. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của đại hội. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
 4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
 6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
 7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
 8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
 9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
 10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông

qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 9. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 10. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Trừ trường hợp pháp luật hoặc Điều lệ Công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn cả các trường hợp nêu tại điểm a, b, c, d, đ, g khoản 2 Điều 147 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và cả trong các trường hợp sau đây:
 - a) Thay đổi vốn điều lệ của Công ty thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu và/hoặc chào bán cổ phiếu và/hoặc mua lại cổ phiếu quỹ để hủy bỏ làm giảm vốn điều lệ.
 - b) Phát hành trái phiếu (bao gồm trái phiếu riêng lẻ và trái phiếu chào bán ra công chúng) theo các hình thức như sau: Trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu có bảo đảm, trái phiếu kèm chứng quyền...

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
 3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
 4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 12. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng không có quyền quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
 - c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác
2. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 14. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;

- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - d) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
 3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
 4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 15. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định có tối thiểu một (01) thành viên độc lập.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế, cụ thể:
 - a) Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - (i) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
 - (ii) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - b) Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp:
 - (i) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - (ii) Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - (iii) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - (iv) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho công ty với tư cách là ứng viên của Hội đồng quản trị.
 - (v) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 16. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - d) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- g) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- h) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- i) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- k) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- l) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- m) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- o) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thù tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- q) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- r) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- s) Quyết định việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

- t) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 10% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - u) Quyết định việc bán tài sản có giá trị từ 10% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
 - v) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
 - x) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo các quy định của pháp luật và điều lệ công ty.
 4. Trừ luật pháp quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho cấp dưới và các người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 17. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các

cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 18. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - e) Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - g) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại

tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 19. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

Trường hợp cuộc họp của Hội đồng quản trị tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau, phải đảm bảo mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 20. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian, địa điểm họp;
 - c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, đ, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Điều 21. Biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Trừ quy định tại Khoản 3 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
2. Các vấn đề nghị sự được đưa ra trong cuộc họp Hội đồng quản trị được biểu quyết theo nguyên tắc đa số, trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không tham gia cuộc họp và không ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của người triệu tập cuộc họp.
3. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
4. Theo quy định tại Khoản 3 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
5. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 6 Điều 42 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
6. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
7. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là

người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

8. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.
9. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.
10. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 22. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 23. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty

để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d) Tham dự các cuộc họp;
 - đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
 - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG IV

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 24. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có một Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, một Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm (nếu có). Tổng giám đốc và các Phó tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 25. Người điều hành

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 26. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành một mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.
3. Tổng giám đốc công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh công ty.
 - c) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ (nếu có).
 - d) Không phải là người bị cấm giữ chức vụ Tổng giám đốc theo quy định của pháp luật.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; Quyết định tất cả các vấn đề không

thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của Công ty;

- b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;
 - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - f. Kiến nghị số lượng và người điều hành khác mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết;
 - g. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - h. Tuyển dụng lao động;
 - i. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - j. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;
1. Thực hiện tất cả các nghĩa vụ, công việc khác theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty và quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.
5. Tổng giám đốc Công ty bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
- a) Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc theo quy định tại khoản 3 Điều này;
 - b) Có đơn xin từ chức và được chấp thuận;
 - c) Khi có đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

Điều 27. Thư ký công ty

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký Công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Thư ký Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
4. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
5. Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
6. Có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG V BAN KIỂM SOÁT

Điều 28. Tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát

1. Không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
4. Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
5. Không thuộc trường hợp làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty hoặc là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
6. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 29. Ứng cử, đề cử, thành phần và nhiệm kỳ của Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và

Điều lệ công ty.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 37 Điều lệ Công ty;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d) Trường hợp khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
5. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 thành viên, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Số lượng thành viên Ban kiểm soát trong mỗi nhiệm kỳ nếu có thay đổi thì phải được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
6. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
7. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
 - a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 30. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát Công ty có quyền hạn và trách nhiệm cụ thể như sau:
- a) Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;
 - b) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
 - c) Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan; Thảo luận với đại diện công ty kiểm toán độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; Bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
 - d) Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà đại diện công ty kiểm toán độc lập muốn bàn bạc; Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi từ ban quản lý Công ty;
 - e) Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông; Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
 - f) Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
 - g) Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty; các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
 - h) Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát

quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;

- i) Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - j) Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp vi phạm quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - k) Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty;
 - l) Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm tra nội bộ của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao;
 - m) Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
2. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
 3. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
 4. Ban kiểm soát được nhận toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị. Thư ký Công ty thực hiện cung cấp các tài liệu này.
 5. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 6. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số kiểm soát viên trở lên dự họp. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu

giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

7. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên
 - a) Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;
 - b) Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;
 - c) Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

CHƯƠNG VI BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 31. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 32. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG VII GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 33. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a) Cổ đông với Công ty; hoặc
 - b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần (30 ngày làm việc) từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG VIII HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 34. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam bao gồm 08 chương 34 điều được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10 tháng 05 năm 2023 Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Quy chế này thay thế toàn bộ các bản Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã được ban hành trước ngày Quy chế này có hiệu lực.
2. Trong trường hợp Quy chế này có những nội dung chưa thống nhất với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty thì áp dụng theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
3. Quy chế này được lập thành ba (03) bản, có giá trị như nhau. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế này có giá trị khi có chữ ký của Tổng Giám đốc hoặc Chủ tịch hội đồng quản trị hoặc có chữ ký của tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trương Sỹ Bá

Số: 11/2023/TT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

(Về việc thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam;
Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 thông qua:

1. Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam (đính kèm Tờ trình này).

2. Giao cho Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sau khi Quy chế được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Quy chế này thay thế toàn bộ các bản Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đã được ban hành trước ngày Quy chế này có hiệu lực.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận

- Như kính gửi;

- Lưu HĐQT, BKS, HCNS.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Trương Sỹ Bá



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 05 năm 2023

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 05 năm 2023

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 ngày 10/05/2023;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam;

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các

nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều 27 Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên

đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

4. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

6. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của không quá 05 công ty khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền

biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

e) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của không quá 05 công ty khác.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, cổ khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký Công ty. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;
- c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông

báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quy định tại Điều lệ làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Công ty phải công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm có kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- s) Quyết định việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- t) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 10% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- u) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
- v) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn 01 thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng

nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
 - a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính;
 - c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;

d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam bao gồm 07 chương, 24 điều được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10 tháng 05 năm 2023 Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Quy chế này thay thế toàn bộ các bản Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đã được ban hành trước ngày Quy chế này có hiệu lực.
2. Trong trường hợp Quy chế này có những nội dung chưa thống nhất với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty thì áp dụng theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
3. Quy chế này được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế này có giá trị khi có chữ ký của Tổng Giám đốc hoặc Chủ tịch hội đồng quản trị hoặc có chữ ký của tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Trương Sỹ Bá





**CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:/BB-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 05 năm 2023

DỰ THẢO

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM**

Hôm nay, vào lúc 9h00p ngày 10 tháng 05 năm 2023 tại Sảnh Diamond A - Tầng G, Sofitel Saigon Plaza, số 17 Lê Duẩn, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh đã diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của CTCP Nông nghiệp BaF Việt Nam. Diễn biến cuộc họp diễn ra cụ thể như sau:

I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Thành phần tham dự Đại hội

- Ông Trương Sỹ Bá – Chủ tọa Đại hội;
- Các Thành viên Hội đồng quản trị;
- Các Thành viên Ban kiểm soát;
- Cổ đông Công ty;
- Cán bộ công nhân viên Công ty và các khách mời.

2. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

Đại hội đã nghe - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

Tính đến 9h00p ngày 10/05/2023

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty: cổ phiếu
- Tổng số đại biểu là cổ đông sở hữu hoặc được ủy quyền tham dự có mặt là: người, sở hữu và đại diện sở hữu cổ phần, tương ứng tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đã hoàn thành thủ tục tham dự Đại hội theo quy định của quy chế Đại hội. Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tại Đại hội đều đủ điều kiện tham dự Đại hội.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam, Đại hội cổ đông thường niên 2023 của Công ty đã có đủ điều kiện tiến hành một cách hợp pháp, hợp lệ.



II. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG TẠI ĐẠI HỘI

1. Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu

Ban tổ chức thay mặt Ban tổ chức giới thiệu và đề nghị Đại hội thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch.

Các Cổ đông nhất trí 100% thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch như sau:

Đoàn Chủ tịch

1. Ông Trương Sỹ Bá : Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa Đại hội
2. Bà Bùi Hương Giang : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Thành viên
3. Ông Lê Xuân Thọ : Thành viên HĐQT – Thành viên
4. Ông Nguyễn Thanh Hải : Trưởng Ban kiểm soát – Thành viên

.....

.....

Ban tổ chức thay mặt Đoàn Chủ tịch giới thiệu và đề nghị Đại hội thông qua danh sách Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu.

Các cổ đông nhất trí 100% thông qua danh sách Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu như sau:

Ban Thư ký Đại hội:

1. : Thành viên
2. : Thành viên

Ban kiểm phiếu:

1. : Trưởng Ban
2. : Thành viên
3. : Thành viên

Hình thức biểu quyết: Giơ thẻ biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số biểu quyết:

- Đồng ý : 100%
- Không đồng ý : 0%
- Không có ý kiến : 0%

2. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội

Đại hội đã nghe Ban tổ chức thay mặt Đoàn Chủ tịch trình bày Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.

Tổng số biểu quyết:

- Đồng ý : 100%
- Không đồng ý : 0%
- Không có ý kiến : 0%

3. Thông qua Chương trình Đại hội

Đại hội đã nghe Ban tổ chức thay mặt Đoàn Chủ tịch đọc chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023:

Đại hội đã thống nhất nội dung chương trình của Đại hội.

Tổng số biểu quyết:

- Đồng ý : 100%
- Không đồng ý : 0%
- Không có ý kiến : 0%

4. Thông qua các Báo cáo, Tờ trình của Đại hội

4.1. Ông Trương Sỹ Bá – Chủ tịch Hội đồng Quản trị trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và các mục tiêu nhiệm vụ, kế hoạch trong năm 2023.

4.2. Bà Bùi Hương Giang - Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

4.3. Ông Nguyễn Thanh Hải – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.

4.4. Ông –, trình bày trước Đại hội:

- Tờ trình của HĐQT về việc thông qua BCTC kiểm toán năm 2022;
- Tờ trình của HĐQT về việc điều chỉnh công thức tính giá chuyển đổi tại phương án phát hành Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ cho IFC thực hiện trong năm 2023;
- Tờ trình của HĐQT về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS, người phụ trách quản trị công ty năm 2023;
- Tờ trình của HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2023;
- Tờ trình của HĐQT về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam;
- Các nội dung khác có liên quan..

4.5. – Trưởng ban kiểm phiếu, trình bày trước đại hội:

- Tờ trình số của HĐQT việc miễn nhiệm và bầu thay thế, bổ sung Thành viên HĐQT;
- Danh sách ứng viên bầu thay thế, bổ sung thành viên HĐQT tại Đại hội;
- Quy chế bầu thay thế, bổ sung thành viên HĐQT.

Các nội dung khác có liên quan.

III. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch năm 2023

Nội dung chi tiết theo báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023 đã được gửi cho các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua báo cáo với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý		
Không đồng ý		
Không có ý kiến		

2. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023

Nội dung chi tiết theo Báo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2023 của Công ty đã được gửi cho các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội.

Trong đó, Ban Tổng Giám đốc đã đề ra kế hoạch Doanh thu, lợi nhuận cho năm 2022 và đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) nhất trí thông qua, cụ thể như sau:

Kế hoạch doanh thu – lợi nhuận dự kiến năm 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch dự kiến năm 2023
Doanh thu thuần	7.525.914
- Hoạt động chăn nuôi	2.525.976
- Hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi	999.939
- Hoạt động kinh doanh nông sản	4.000.000
Lợi nhuận sau thuế	301.434
- Hoạt động chăn nuôi	192.034
- Hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi	45.400
- Hoạt động kinh doanh nông sản	64.000
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	4%

Chi tiết hoạt động chăn nuôi dự kiến thực hiện trong năm 2023

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch dự kiến năm 2023		
		Sản lượng bán ra thị trường (con)	Doanh thu thuần (triệu đồng)	Lợi nhuận gộp (triệu đồng)
1	Heo giống bố mẹ bán ra (PS)	61.470	536.018	239.733
2	Heo thịt bán ra	247.500	1.367.314	303.064

3	Cải sửa	39.800	54.570	4.422
Tổng cộng		348.770	1.957.902	547.219

DHĐCĐ ủy quyền và giao cho HĐQT công ty triển khai hoạt động kinh doanh, điều chỉnh kế hoạch kinh doanh cho phù hợp với tình hình hoạt động của công ty.

DHĐCĐ đã biểu quyết thông qua báo cáo với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý		
Không đồng ý		
Không có ý kiến		

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022

Nội dung chi tiết theo Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 đã được gửi cho các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội.

DHĐCĐ đã biểu quyết thông qua báo cáo với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý		
Không đồng ý		
Không có ý kiến		

4. Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc thông qua BCTC kiểm toán năm 2022

DHĐCĐ thường niên năm 2023 đã biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 (bao gồm BCTC riêng và hợp nhất) của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Kết quả biểu quyết thông qua như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý		
Không đồng ý		
Không có ý kiến		

5. Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc điều chỉnh công thức tính giá chuyển đổi tại phương án phát hành Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ cho IFC thực hiện trong năm 2023

DHĐCĐ thường niên năm 2022 đã biểu quyết thông qua Tờ trình của HĐQT về việc điều chỉnh công thức tính giá chuyển đổi tại phương án phát hành Trái phiếu chuyển đổi

riêng lẻ cho IFC thực hiện trong năm 2023. Nội dung điều chỉnh như sau:

Nội dung cũ đã nêu tại phương án	Nội dung mới sau khi đã điều chỉnh
<p>Công thức tính giá chuyển đổi</p> $P = \frac{120.000.000 \text{ USD} + FX + \sum E - \sum F}{S}$ <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - FX: Tỷ giá USD-VND (nguồn Bloomberg) tại thời điểm chuyển đổi - $\sum E$: Tổng số giá trị tiền BAF thu về từ việc phát hành cổ phiếu tính từ thời điểm phát hành trái phiếu chuyển đổi đến trước thời điểm chuyển đổi (bao gồm cả phần giá trị Trái phiếu được chuyển đổi thành cổ phiếu); - $\sum F$: Tổng số tiền chi trả cổ tức bằng tiền mặt tính từ thời điểm phát hành trái phiếu chuyển đổi đến trước thời điểm chuyển đổi; - S: Tổng số lượng cổ phiếu BAF lưu hành tại thời điểm chuyển đổi. 	<p>Công thức tính giá chuyển đổi</p> $P = \frac{2.830.680.000.000 \text{ VND} + \sum E - \sum F}{S}$ <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - $\sum E$: Tổng số giá trị tiền BAF thu về từ việc phát hành cổ phiếu tính từ thời điểm phát hành trái phiếu chuyển đổi đến trước thời điểm chuyển đổi (bao gồm cả phần giá trị Trái phiếu được chuyển đổi thành cổ phiếu); - $\sum F$: Tổng số tiền chi trả cổ tức bằng tiền mặt tính từ thời điểm phát hành trái phiếu chuyển đổi đến trước thời điểm chuyển đổi; - S: Tổng số lượng cổ phiếu BAF lưu hành tại thời điểm chuyển đổi.

Kết quả biểu quyết thông qua như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý		
Không đồng ý		
Không có ý kiến		

6. Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS, người quản trị công ty năm 2023

DHDCĐ thường niên năm 2022 đã biểu quyết thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS, người quản trị công ty năm 2023 với một số nội dung chính như sau:

• **Thù lao chi trả cho HĐQT và BKS trong năm 2022:**

Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát với tổng số tiền là 516.000.000 (Năm trăm mười sáu triệu) đồng theo đúng các nội

dung tại tờ trình số 07/2022/TTr-HĐQT ngày 22/02/2022 đã được ĐHĐCD thường niên năm 2022 thông qua.

• **Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị công ty trong năm 2023:**

Hội đồng quản trị dự kiến kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị Công ty trong năm 2023 như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023
1	Chủ tịch HĐQT	01	10.000.000 đồng/người/ tháng
2	Thành viên HĐQT	04	6.000.000 đồng/ người/ tháng
3	Trưởng BKS	01	4.000.000 đồng/ người/ tháng
4	Thành viên BKS	02	2.500.000 đồng/ người/ tháng
5	Người phụ trách quản trị công ty	01	3.000.000 đồng/ người/ tháng
	Tổng cộng	09	46.000.000 đồng/09 người/ tháng

Tổng số tiền dự kiến dành chi trả thù lao cho HĐQT và BKS trong năm 2023 là: 552.000.000 (Năm trăm năm mươi hai) triệu đồng.

Kết quả biểu quyết thông qua như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý		
Không đồng ý		
Không có ý kiến		

7. Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2023.

ĐHĐCD thường niên năm 2023 đã biểu quyết thông qua tờ trình của HĐQT việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2023 cho Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam. Danh sách các công ty kiểm toán được lựa chọn như sau:

- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH PWC (Việt Nam);

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán cụ thể theo danh sách trên.

Trường hợp không thương lượng được với các công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên về thời gian triển khai, mức phí thực hiện thì Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT được phép lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập khác có tên trong danh sách được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phê duyệt để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính trong năm 2023 của Công ty CP Nông nghiệp BAF Việt Nam.

Kết quả biểu quyết thông qua như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý		
Không đồng ý		
Không có ý kiến		

8. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu thay thế, bổ sung Thành viên HĐQT

DHDCĐ thường niên năm 2023 đã biểu quyết thông qua tờ trình và các nội dung liên quan đến việc miễn nhiệm và bầu thay thế, bổ sung Thành viên HĐQT với một số nội dung chính như sau:

- Thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT đối với Ông Phan Ngọc Ân bắt đầu từ ngày 10/05/2023.
- Thông qua danh sách ứng viên bầu thay thế, bổ sung thành viên HĐQT tại Đại hội:

+

+

Thông qua Quy chế bầu thay thế, bổ sung thành viên HĐQT.

Kết quả biểu quyết thông qua các nội dung trên như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý		
Không đồng ý		
Không có ý kiến		

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thực hiện việc bầu cử theo đúng quy định. Kết quả bầu thay thế, bổ sung thành viên HĐQT cho từng đối tượng trong danh sách như sau:

STT	Họ tên	Số quyền bầu	Tỷ lệ % tính trên tổng số quyền bầu tại đại hội
1.			
2.			

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu bầu cử thành viên HĐQT và Quy chế bầu cử đã được DHDCĐ thông qua: Các ông bà có tên sau:

.....
.....
Đã trúng cử vào HĐQT Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam với nhiệm kỳ từ năm 2023 đến 2028.

9. Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc thông qua các thay đổi: địa chỉ trụ sở chính, thông tin đăng ký thuế, ngành nghề kinh doanh chính, Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam.

DHĐCĐ thường niên năm 2023 đã biểu quyết thông qua toàn văn tờ trình của HĐQT về việc thông qua các thay đổi: địa chỉ trụ sở chính, thông tin đăng ký thuế, ngành nghề kinh doanh chính, Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam. Một số nội dung chính nêu tại tờ trình bao gồm:

- Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam từ địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xa lộ Hà Nội, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đến địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Vista Tower, 628C Xa Lộ Hà Nội, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế: của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam từ địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xa lộ Hà Nội, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đến địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Vista Tower, 628C Xa Lộ Hà Nội, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thay đổi ngành nghề kinh doanh chính của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam thành:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
1	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0150	X

- Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam (đính kèm Tờ trình số ngày của HĐQT) với các nội dung được sửa đổi, bổ sung tương ứng với các vấn đề được thông qua tại Điều này và các sửa đổi, bổ sung khác phù hợp với tình hình sản xuất, kinh doanh của công ty (chi tiết thể hiện

tại Tờ trình số ngày của HĐQT).

- Giao cho Ban Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty và các phòng, ban liên quan thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định pháp luật.

Kết quả biểu quyết thông qua như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý		
Không đồng ý		
Không có ý kiến		

10. Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã biểu quyết thông qua toàn văn tờ trình của HĐQT về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty của CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam.

Kết quả biểu quyết thông qua như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý		
Không đồng ý		
Không có ý kiến		

11. Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam.

ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã biểu quyết thông qua toàn văn tờ trình của HĐQT về việc thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam.

Kết quả biểu quyết thông qua như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý		
Không đồng ý		
Không có ý kiến		

V. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Ông/bà thay mặt cho Ban thư ký trình bày toàn văn dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Ban tổ chức thay mặt Đoàn Chủ tịch xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.

DHĐCĐ đã nhất trí thông qua Biên bản Đại hội với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý		
Không đồng ý		
Không có ý kiến		

DHĐCĐ đã nhất trí thông qua Nghị quyết Đại hội với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý		
Không đồng ý		
Không có ý kiến		

Biên bản do Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ và trung thực, được đọc lại trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và được đăng tải trên website của Công ty để thông tin đến toàn thể cổ đông của Công ty.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam kết thúc vào hồi 12h00 phút cùng ngày.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

.....

Nơi nhận:

- Các cổ đông (đăng website cty);
- UBCKNN (b/cáo);
- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số...../NQ-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 05 năm 2023

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Nông nghiệp BaF Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Nông nghiệp BaF Việt Nam.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Trong đó, Ban Tổng Giám đốc đã đề ra kế hoạch Doanh thu, lợi nhuận cho năm 2023 và đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua, cụ thể như sau:

Kế hoạch doanh thu – lợi nhuận dự kiến năm 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch dự kiến năm 2023
Doanh thu thuần	7.525.914
- Hoạt động chăn nuôi	2.525.976
- Hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi	999.939
- Hoạt động kinh doanh nông sản	4.000.000
Lợi nhuận sau thuế	301.434
- Hoạt động chăn nuôi	192.034
- Hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi	45.400
- Hoạt động kinh doanh nông sản	64.000
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	4%

Chi tiết hoạt động chăn nuôi dự kiến thực hiện trong năm 2023

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch dự kiến năm 2023		
		Sản lượng bán ra thị trường (con)	Doanh thu thuần (triệu đồng)	Lợi nhuận gộp (triệu đồng)
1	Heo giống bố mẹ bán ra (PS)	61.470	536.018	239.733
2	Heo thịt bán ra	247.500	1.367.314	303.064
3	Cải sữa	39.800	54.570	4.422
Tổng cộng		348.770	1.957.902	547.219

DHĐCD ủy quyền và giao cho HĐQT công ty triển khai hoạt động kinh doanh, điều chỉnh kế hoạch kinh doanh cho phù hợp với tình hình hoạt động của công ty.

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.

Điều 4: Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Báo cáo tài chính năm 2022 (bao gồm BCTC riêng và hợp nhất) của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Điều 5: Thông qua Tờ trình số 05/2022/TTr-HĐQT ngày 22/02/2022 của Hội đồng quản trị về báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Điều 6: Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc điều chỉnh công thức tính giá chuyển đổi tại phương án phát hành Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ cho IFC thực hiện trong năm 2023. Nội dung điều chỉnh đã được ĐHĐCD thông qua như sau:

Nội dung cũ đã nêu tại phương án	Nội dung mới sau khi đã điều chỉnh
----------------------------------	------------------------------------

07
 CÔNG
 CỔ
 PHẦN
 VIỆT
 NAM

Công thức tính giá chuyển đổi	Công thức tính giá chuyển đổi
$P = \frac{120.000.000 \text{ USD} + FX + \sum E - \sum F}{S}$	$P = \frac{2.830.680.000.000 \text{ VND} + \sum E}{\sum F + S}$
<p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - FX: Tỷ giá USD-VND (nguồn Bloomberg) tại thời điểm chuyển đổi - $\sum E$: Tổng số giá trị tiền BAF thu về từ việc phát hành cổ phiếu tính từ thời điểm phát hành trái phiếu chuyển đổi đến trước thời điểm chuyển đổi (bao gồm cả phần giá trị Trái phiếu được chuyển đổi thành cổ phiếu); - $\sum F$: Tổng số tiền chi trả cổ tức bằng tiền mặt tính từ thời điểm phát hành trái phiếu chuyển đổi đến trước thời điểm chuyển đổi; - S: Tổng số lượng cổ phiếu BAF lưu hành tại thời điểm chuyển đổi. 	<p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - $\sum E$: Tổng số giá trị tiền BAF thu về từ việc phát hành cổ phiếu tính từ thời điểm phát hành trái phiếu chuyển đổi đến trước thời điểm chuyển đổi (bao gồm cả phần giá trị Trái phiếu được chuyển đổi thành cổ phiếu); - $\sum F$: Tổng số tiền chi trả cổ tức bằng tiền mặt tính từ thời điểm phát hành trái phiếu chuyển đổi đến trước thời điểm chuyển đổi; - S: Tổng số lượng cổ phiếu BAF lưu hành tại thời điểm chuyển đổi.

'050'
 G TY
 PHAN
 NGHI
 AF
 NAM
 '050'

Điều 7: Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS, người quản trị công ty năm 2023.

Điều 8: Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2023.

Điều 9: Thông qua việc miễn nhiệm và bầu thay thế, bổ sung thành viên HĐQT.

- Thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT đối với Ông Phan Ngọc Ân bắt đầu từ ngày 10/05/2023.
- Thông qua danh sách ứng viên bầu thay thế, bổ sung thành viên HĐQT tại Đại hội:
 - +
 - +
- Thông qua Quy chế bầu thay thế, bổ sung thành viên HĐQT.
- Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT: Ông/Bà

Đã trúng cử và chính thức trở thành thành viên HĐQT Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF kể từ ngày 10/05/2023, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Điều 10: Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc thông qua các thay đổi: địa chỉ trụ sở chính, thông tin đăng ký thuế, ngành nghề kinh doanh chính, Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam. Một số nội dung chính nêu tại tờ trình bao gồm:

- Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam từ địa

chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đến địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Vista Tower, 628C Xã Lộ Hà Nội, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế: của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam từ địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đến địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Vista Tower, 628C Xã Lộ Hà Nội, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thay đổi ngành nghề kinh doanh chính của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam thành:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
1	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0150	x

- Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam (đính kèm Tờ trình số ngày của HĐQT) với các nội dung được sửa đổi, bổ sung tương ứng với các vấn đề được thông qua tại Điều này và các sửa đổi, bổ sung khác phù hợp với tình hình sản xuất, kinh doanh của công ty (chi tiết thể hiện tại Tờ trình số ngày của HĐQT).
- Giao cho Ban Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty và các phòng, ban liên quan thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định pháp luật.

Điều 11: Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
Điều 12: Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam.
Điều 13: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ hồi 12h00p ngày 10/03/2023.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và những phòng ban, cá nhân có liên quan tại Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam có trách nhiệm thực hiện các công việc được giao bởi Đại hội đồng cổ đông trong Nghị quyết này nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông của Công ty và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (đăng website cty);
- UBCKNN, Sở GD&ĐT (b/cáo);
- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI**

**CÔNG
TY CỔ
PHẦN
NÔNG
NGHIỆP
BAF VIỆT
NAM**

Digitally signed by CÔNG TY
CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP
BAF VIỆT NAM
DN: E=anhvty@baf.vn,
OID.0.9.2342.19200300.100.1
,1=MST:0107795944,
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT
NAM, O=CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT
NAM, L="62 Đường Song
Hành, Xã Lộ Hà Nội, Phường
An Phú, Thành Phố Thủ Đức,
Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt
Nam", S=TP Hồ Chí Minh,
C=VN
Reason: I am the author of
this document
Location: your signing location
here
Date: 2023.04.19 21:49:
20+07'00"
Foxit PDF Reader Version:
11.0.1

Trương Sỹ Bá

